



A-lếch-xan-đrô Cô-nô-nốp
NHỮNG MẪU CHUYỆN
VỀ LÊ-NIN

A-lếch-xan-đrơ Cô-nô-nốp

**NHỮNG MẪU CHUYỆN
VỀ LÊ-NIN**

thuongmaitruongxua.vn



A-lếch-xan-đrơ Cô-nô-nốp

Những mẩu chuyện về Lê-nin

Vơ-la-đi-mia I-lích U-li-a-nốp (1870-1924) là nhà cách mạng Nga vĩ đại, lãnh tụ của giai cấp công nhân đi vào lịch sử với cái tên Lê-nin.

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, ở nước Nga năm 1917 đã thực hiện thành công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Kết quả đã lật đổ chính quyền của bọn tư bản và thiết lập nhà nước Xô-viết mới, với toàn bộ chính quyền vào tay công nhân và nông dân.

Tranh của I. In-in-xki



Nhà xuất bản Cầu vồng

Mát-xcơ-va

1987

In theo bản dịch của Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội

Người dịch: *Vũ Khôi Nguyên*

Người biên tập: *Bùi Việt Bắc*

А. Кононов

РАССКАЗЫ О В. И. ЛЕНИНЕ

На вьетнамском языке



Trên dòng sông Sút-sơ

Làng Su-sen-xcôi-e ở Xi-bia, thuộc miền đông Liên Xô, nằm bên sông Sút-sơ. Ngày xưa, ít người biết đến cái làng heo lánh hun hút giữa một vùng nhiều rừng rậm, đầm lầy, xa đường sắt và những thành phố lớn thì còn xa hơn nữa. Thậm chí thư gửi theo đường bưu điện đến đây cũng rất hiếm.

Nhà bác bản nông Xô-xi-pa-tút ở ngay rìa làng Su-sen-xcôi-e. Bác có một đứa cháu trai tên là A-lêch-xây. Bác thường gọi em là Li-ô-sa.

Bác Xô-xi-pa-tút hay đi săn vịt trời và thỏ. Bác không cho Li-ô-sa theo bao giờ vì em còn bé quá.

Một lần, không được theo đi săn, Li-ô-sa òa lên khóc. Thật trớ trêu, bác Xô-xi-pa-tút sửa soạn lễ mễ, cứ chần chừ không chịu đi, rõ là đang chờ ai. Li-ô-sa đứng khóc thút thít bên cạnh bác Xô-xi-pa-tút. Lúc đó Li-ô-sa rất ghét bác

© Bản dịch tiếng Việt, trình bày mỹ thuật. Nhà xuất bản Cầu vồng, 1987
In tại Liên Xô

ta đến nỗi không thể nhìn vào bác ta mà chỉ nhìn ra vườn ở đó có những nụ hồng vừa hé, đàn ngỗng đang lạch bạch chạy trên đường làng yên tĩnh. Có một người mặc áo vét-tông đen kiểu thành phố, súng khoác qua vai nổi bật trên khung cảnh thanh vắng của đường làng. Người ấy đang rảo bước, có lẽ vội đến gặp bác Xô-xi-pa-tút.

Li-ô-sa lấy tay bưng mặt để nước mắt khỏi tuôn ra. Còn khi bỏ tay ra, em càng khóc dữ hơn. Bác Xô-xi-pa-tút chỉ vào em cười nói với người mặc áo vét-tông:

— I-lích, anh nhìn kia, chàng trai này đau khổ chưa, không được theo đi săn đây mà.

Nhưng người lạ mặt tên là I-lích ấy nghiêm nghị nhìn Li-ô-sa.

Bác Xô-xi-pa-tút không cười nữa, bảo:

— Nhưng kể thì cậu ta cũng không may thật.

— Không may ă? — Bác I-lích hỏi, mắt vẫn nhìn Li-ô-sa.

— Thì anh thấy đây. Cho nó vào rừng sao được, chỉ có mà vướng chân vào cành cây thôi.

— Không sao, ta sẽ đi theo đường mòn.

— Thế chim đa đa nó có bay theo đường mòn không? —

Bác Xô-xi-pa-tút nói nhưng rồi cũng không tranh cãi nữa.

Thế là, lần đầu tiên trong đời, Li-ô-sa được theo đi săn.

Trong rừng thật mát mẻ. Ra đến quang trông lại gặp ánh nắng nóng bức. Nơi đó cỏ mọc cao, tiếng ong vo ve. Không khí tươi mát và nồng đượm mùi hoa lá cỏ cây. Thật chẳng muôn rời nơi ấy.

Bỗng bác I-lích nói:

— Tôi quên thất lưng ở nhà mất rồi. Thế là hôm nay khỏi phải bắn.

Li-ô-sa biết những người đi săn thường đeo thất lưng da ngoài áo vét-tông để móc chim bắn được. Cậu nhìn sang bác Xô-xi-pa-tút thấy bác ấy cũng không mang thất lưng. Li-ô-sa đứng sững lại. Không bắn thì còn gọi là đi săn cái nỗi gì.

Bác I-lích nhìn cậu, bật cười:

— Không may?

Vừa lúc ấy có vật gì thoáng hiện trên bụi cây trước mặt. Thoắt cái bác I-lích đã nhấc súng khỏi vai, nhắm bắn. Tiếng súng nổ vang khắp rừng.

Bác I-lích buông súng xuống, nói giọng hồi lỗi:

— Không tìm được... Tôi cũng chẳng biết bắn ra sao nữa...

Còn Li-ô-sa đã vui vẻ chạy lên trước. Chỉ chốc lát cậu tìm thấy một con chim đa đa vừa trúng đạn nằm trong một bụi cây. Từ lúc đó buổi đi săn thực sự bắt đầu. Xăm tối thì họ mang về ba con chim đa đa. Li-ô-sa cầm con mà bác I-lích bắn được đầu tiên.

Ra khỏi rừng thì mặt trời đã lặn. Cỏ ngoài đồng đã phủ sương, trở nên mát dịu, chỉ có con đường được mặt trời hun suốt ngày là còn ấm. Li-ô-sa lấy làm lạ và cứ chạy chân đất hết trên cỏ lại sang mặt đường.

Bỗng bác I-lích khẽ kéo vai em và chỉ ra phía dòng sông Sút-sơ: xa xa, có một đàn thiên nga đang bay. Trong buổi hoàng hôn đàn chim trông đỏ như đám mây chiều vừa sa xuống.

Bác I-lích ngắm chúng hồi lâu... Khi mặt trời khuất sau cánh rừng, dần dần thiên nga không còn nhìn thấy nữa; đã đến lúc về nhà rồi.

Ở nhà, Li-ô-sa hỏi bác mình là bác I-lích từ đâu đến làng Su-sen-xcôi-e.

Bác Xô-xi-pa-tút trả lời:

— Không phải bác ấy tự ý đến đây đâu. Nga hoàng đày bác đến làng ta đây *.

Sau lần ấy, nhiều bận Li-ô-sa đến căn nhà gỗ bác I-lích ở nhưng thấy bác làm việc suốt ngày: hết đọc lại viết đến tận khuya. Không thể nào đoán được bao giờ bác ấy lại đi săn.

...Rồi mùa đông đến, dòng sông Sút-sơ phủ băng. Đạo này muốn gặp bác I-lích thật dễ. Hầu như các buổi chiều, sau ngày làm việc mệt mỏi, bác I-lích lại đến trượt băng trên sông. Đôi giày trượt băng là vật lạ đối với vùng Su-sen-xcôi-e hồi ấy.

Tuy không làm ngay nhưng ít lâu sau, bác Xô-xi-pa-tút cũng làm cho Li-ô-sa một đôi giày trượt.

Li-ô-sa mang đôi giày mới chạy biến ra sông. Cậu nhìn thấy nhiều tuyết phủ trên mặt băng. Bọn trẻ làng Su-sen-xcôi-e đang đứng ở bờ sông cũng chưa biết làm gì, không trượt băng được nữa rồi.

Chợt Li-ô-sa nhận ra bác I-lích. Bác đang rảo bước đến bờ sông với dáng đi nhanh nhẹn thường ngày. Li-ô-sa

* Vợ-la-di-mia I-lích Lê-nin bị chính phủ Nga hoàng bắt giam nhiều lần vì hoạt động cách mạng và bị đày ở những vùng xa xôi của đất nước. Lê-nin lưu đày ở Su-sen-xcôi-e ba năm (1897-1900).



nghe bụng: «Chắc bây giờ sẽ lại hỏi: «Lại không may?»»). Nhưng bác I-lích đã đến, bác nhìn sông rồi lại nhìn sang các em, vui vẻ bảo:

—Ta tự làm lấy sân trượt chứ! Các cháu nghĩ sao? Sau đó bác I-lích chỉ bảo cách làm.

Các em bắt tay vào việc: cào tuyết. Chẳng mấy chốc những bức tường tuyết lớn màu trắng đã mọc lên quanh sân trượt tương lai. Các em còn lấy chổi quét sạch mặt sân băng.

Mọi người vào rừng bẻ những cành thông mang về trang trí lên những bức tường tuyết.

Khi sân đã hoàn thành, bác I-lích bắt đầu dạy những em bé nhất cách trượt sao cho khỏi ngã. Li-ô-sa nhỏ nhất nên bác I-lích đã chỉ dẫn em nhiều hơn. Hai bác cháu tay cầm tay cùng trượt với nhau rất lâu.

Từ bây giờ đến nay đã nhiều năm trôi qua. Làng Su-sen-xcôi-e trở nên nổi tiếng khắp thế giới. Bây giờ nhiều người đã biết năm 1897, chính phủ Nga hoàng đã đày Vơ-la-đi-mia I-lích Lê-nin đến làng này vì Người đã sáng lập và lãnh đạo «Hội liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân» ở Pê-téc-bua*. Người đã bị đày ba năm đằng đẳng ở một làng nhỏ của vùng Xi-bia heo hút xa xôi ấy.

Hiện nay làng Su-sen-xcôi-e đã khác xưa nhiều...

Mùa đông nọ có một bác công nhân về làng Su-sen-xcôi-e. Hồi nhỏ bác ở đây, còn bây giờ, bác làm việc tại một nhà máy ở thành phố. Chỉ có gia đình bác là còn ở lại làng.

* Trước năm 1914 thành phố Lê-nin-grát được gọi là Pê-téc-bua.

Sau khi nghỉ ngơi cho đỡ mệt bác lấy giày trượt cùng con trai ra sông Sút-sơ. Trên đường đi bác bảo con:

—Bố con mình trượt thì nhé!

—Vâng!—cậu con trai trả lời bố nhưng nghĩ thầm: «Bố già yếu rồi, đuổi kịp mình sao được».

Họ đã ra đến sông, xỏ giày trượt rồi thì nhau lướt trên băng. Người bố đã vượt cậu con trai. Đứa con luống cuống nhìn chân bố, thốt lên:

—Bố ơi... Bố vượt con vì chân bố dài.

Người bố bật cười:

—Người thắng không phải là người dài chân mà là người trượt nhanh.

Hai bố con vẫn thi trượt tiếp, người bố lại vượt lên trước, khi vượt qua cậu con trai bác bảo con:

—Con đuổi kịp bố thế nào được. Bố đã được bác I-lích dạy trượt băng cơ mà.

Sau đó bác kể cho con câu chuyện về sân trượt băng đầu tiên đã được làm trên dòng sông Sút-sơ ra sao. Sau khi lên bờ bác còn chỉ cho con biết nơi bác I-lích trong những ngày bị đày đến rừng tai-ga đã đứng và đã nhìn mãi theo đàn thiên nga tự do.



Lá đơn của Lê-nin

Ở Xi-bia có nhiều rừng. Có những cánh rừng lớn đi suốt một ngày, rồi hai ngày vẫn chưa hết. Từ lâu, người nông dân Xi-bia có tập quán đốt rừng. Nếu thiếu đất gieo hạt, đến mùa xuân họ chặt một khoảnh rừng và đốt lửa. Lửa thiêu hết các gốc cây, cành khô, cỏ úa. Sau đó, họ cày lên và thế là được một mảnh ruộng để gieo lúa mì.

Nông dân Su-sen-xcôi-e cũng làm như vậy.

Một lần đã xảy ra sự việc sau đây: có người đốt rẫy trên phần đất của mình nhưng để lửa bén sang khu rừng do nhà nước quản lý làm cháy mất nhiều cây thông to.

Người kiểm lâm đến tìm nguyên nhân nhưng không lần ra manh mối nên bỏ về.

Một thời gian sau ở Su-sen-xcôi-e có tin đồn rằng, người kiểm lâm báo cáo với cấp trên rừng bị cháy do một nông dân Su-sen-xcôi-e tên là Đa-nhi-lô-vích gây nên.

Rõ ràng, người kiểm lâm không muốn nhận là mình không biết nên phải vu oan cho một người nào đó.

Bác nông dân ấy sống ở gần túp nhà nhỏ của Lê-nin. Một lần, bác Đa-nhi-lô-vích đang buồn rười rượi đi ngoài đường bỗng gặp Lê-nin.

—Bác Đa-nhi-lô-vích, bác có gì buồn rầu thế? — Lê-nin hỏi.

—Dạ, có chuyện đau lòng, bác I-lích ạ.

Rồi bác kể cho Lê-nin biết quan trên đã quyết định bắt bác phải bồi thường thiệt hại do vụ cháy rừng gây nên. Nếu vậy thì cả bác lẫn con cái bác sắp phải mang bị đi ăn xin.

Nghe hết câu chuyện, Lê-nin bảo:

—Không ai có quyền giải quyết việc đó không thông qua tòa án. Bác Đa-nhi-lô-vích ạ, tôi sẽ viết một lá đơn để bác mang nộp cho ông chánh kiểm lâm tỉnh.

—Nếu ông ấy không nhận đơn thì sao?

—Bác cứ để nó lên bàn.

—Nếu ông ấy vứt đi?

Lê-nin nhìn bác Đa-nhi-lô-vích, lắc đầu:

—Dẫu sao ta cũng không thể bỏ qua việc này. Nếu ông ta vứt đi thì bác nhặt lên.

—Chắc ông ta đuổi tôi ra mắt.

Lê-nin biết điều đó rất có thể xảy ra. Người bảo:

—Nếu vậy bác hãy bỏ đơn vào thùng thư bưu điện và người ta sẽ chuyển đến cho ông chánh kiểm lâm. Khi đó ông ta khó mà từ chối được.

Họ quyết định cứ thế mà làm. Lê-nin viết một tờ đơn để Đa-nhi-lô-vích mang vào thành phố.

Lúc bác Đa-nhi-lô-vích trở về, nét mặt vẫn lộ vẻ băn khoăn.

Lê-nin mời bác sang chơi, hỏi:

—Công việc đến đâu rồi bác?

—Còn đến đâu nữa... Vẫn đau lòng, thế thôi, bác I-lích ạ.

Bác Đa-nhi-lô-vích nói nhưng mắt nhìn ra chỗ khác. Lê-nin biết có chuyện gì không ổn.

— Thế đơn đâu, bác đã mang vào thành phố chưa?

Đa-nhi-lô-vích húng hắng ho, lẩn tay vào túi không biết để làm gì. Bác không biết nên trả lời vào vấn đề như thế nào. Bác đỏ bừng mặt:

— Không ạ... Vợ tôi cất ở đâu rồi ấy.

Về sau bác mới kể lại: lúc đó Lê-nin rất bức. Người đứng bật dậy, đi đi lại lại trong phòng không nói gì với Đa-nhi-lô-vích nữa. Lê-nin hiểu là bác sợ quan chánh kiểm lâm, không dám nộp đơn.

Im lặng một lúc. Sau đó Người nói:

— Bác Đa-nhi-lô-vích! Bác phải biết cách bảo vệ mình. Sáng mai bác ghé lại tôi.

Sáng hôm sau, bác tới. Lê-nin đã viết xong một lá đơn khác, đưa cho Đa-nhi-lô-vích ký rồi tự tay mình gửi vào thành phố.

Một năm trôi qua, rồi một năm nữa. Bà con nông dân Su-sen-xcôi-e thấy chính quyền không động đến Đa-nhi-lô-vích. Tài sản nhà bác vẫn nguyên vẹn. Lê-nin đã đi khỏi vùng Su-sen-xcôi-e mà họ vẫn nhớ mãi vụ cháy rừng. Bà con nông dân bảo:

— Lá đơn của Lê-nin đã giúp nhà Đa-nhi-lô-vích.



Tháng Năm

Tuyết trắng vẫn còn phủ sau những căn nhà gỗ của làng Su-sen-xcôi-e nhưng trên sông đã có những tảng băng lớn màu xám bồng bênh trôi. Chúng rì rào va vào nhau rồi vỡ thành nhiều mảnh. Mùa xuân...

Ngày mồng một tháng Năm năm 1899 đã đến. Mặc dù ở một nơi xa xôi của vùng Xi-bia heo hút, nơi chính quyền Nga hoàng đầy ải các nhà cách mạng, có thể nào không tổ chức kỷ niệm ngày lễ trọng đại ấy.

Sáng hôm đó có một người bị đầy mà dân vùng Su-sen-xcôi-e gọi là «thợ làm mũ» đến nhà Lê-nin. Sở dĩ có cái tên ấy vì anh là công nhân một nhà máy sản xuất các loại mũ ở Ba Lan bị đầy đến vùng này.

Anh diện đúng bộ ngày hội: áo vét-tông mới, sơ-mi cổ trắng. Gương mặt anh cũng hân hoan như ngày hội.

— Ta tổ chức kỷ niệm ngày lễ đi thôi! — vừa đến cửa anh đã reo lên.

Công việc được chuẩn bị chóng vánh. Lát sau Lê-nin, Crúp-xcai-a và khách của họ là anh thợ làm mũ đã ra đường. Con chó Gien-ca của Lê-nin chạy trước. Đó là một con chó dễ thương, vui nhộn.

Lê-nin đã huấn luyện nó đủ các môn học chó săn: nó biết cắn con vật bắn được mang về, dám xông xáo vào các bụi gai, không sợ băng lạnh và làm những gì cần làm khi đi săn.

Bây giờ nó đang chạy trước, thích thú với mặt trời xuân, với làn gió ngập hương sắc rừng già. Ai nấy cười vang, nhìn theo những bước nhảy dài tinh nghịch của con Gien-ca.

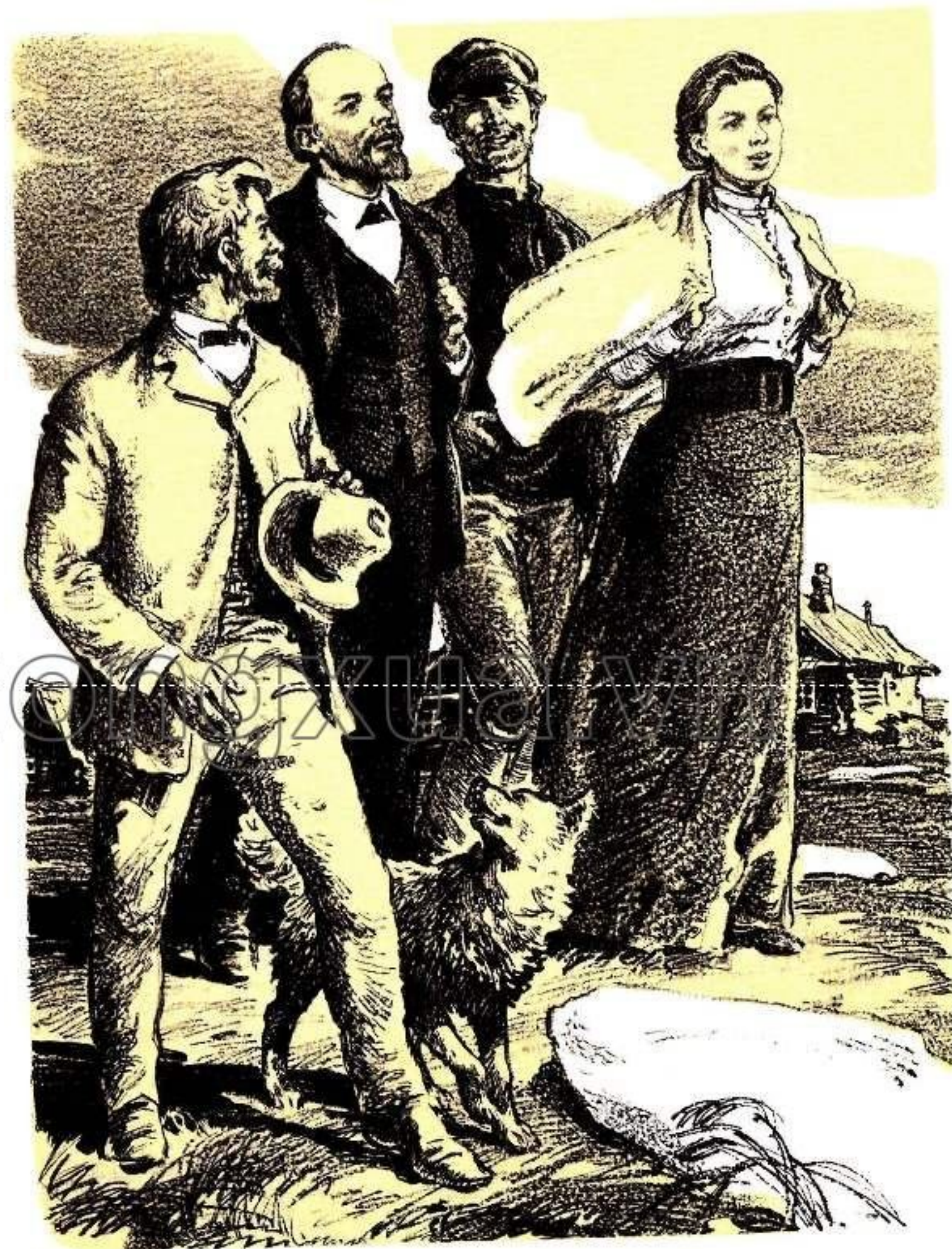
Mọi người cười nói đi đến nhà một công nhân trẻ, người Pê-téc-bua, cũng bị đi đày.

Anh thợ vui vẻ đón khách, mời mọi người vào nhà. Nhưng thật gay: trong căn phòng nhỏ xinh xắn chỉ có một chiếc ghế tựa. Anh liền chạy sang mượn chủ nhà một chiếc ghế dài. Thê là đủ chỗ cho tất cả mọi người nếu họ ngồi thành dãy.

Nhưng hôm nay không thể ngồi nhà được. Mặt trời rạng rỡ ngoài cửa sổ, làn gió ban mai ấm áp thổi ngoài đường. Trên sông, băng trôi rì rào.

— Ta ra bãi đi! — Lê-nin nói. — Chúng ta vui ngày lễ ở ngoài ấy.

Đường ra bãi phải đi dọc theo bờ sông Sút-sơ. Con Gien-ca can đảm lao xuống sông đuổi theo những tảng băng trôi.



Những con chó ở Su-sen-xcôi-e ăng ăng sủa theo. Chúng sợ nước lạnh.

Có con chim ác là sặc sỡ trong bộ lông hai màu đen trắng từ trong rừng bay tới về hiệu kỳ nhìn theo Gien-ca, kêu lên mấy tiếng rồi bay mất.

Mọi người đi từ bờ sông lên quá đồi cao. Ở đây thật khô ráo. Mặt trời không chỉ hong khô lớp cỏ úa màu xám mà còn sưởi ấm cả lớp đất dưới chân. Phía sườn đồi thường được mặt trời chiếu sáng nhiều đã thấy nhú lên những chồi cỏ mới mảnh mai, nhọn như những chiếc gai xanh.

Mọi người đều thích quả đồi và chọn chỗ ngồi thích hợp, Lê-nin đề nghị:

— Các đồng chí ơi, ta hát lên chứ.

Và Người cất giọng đầu tiên:

Anh em ơi, hãy đi đều bước
Can đảm lên, tiến về phía trước...

Ai này cùng hòa theo.

Lê-nin thường hát những bài ca cách mạng một cách say sưa.

Mỗi lần như vậy, có ai hát theo không đúng thì Người thường cau mặt, nóng nảy gõ gõ chân nhìn người hát sai với vẻ không vừa ý.

Nhưng lần này Lê-nin tỏ ra rất hài lòng: tất cả đều sôi nổi hát theo Người.

Sau những bài ca cách mạng là bài ca đầy nhiệt huyết: «Ngày đầu tháng Năm vui vẻ, tiếng ca cất lên xa vời».

Hát xong điệp khúc họ nhìn thấy có hai đứa trẻ chạy từ

phía làng Su-sen-xcôi-e lên đồi. Đó là hai cậu con trai anh thợ mỏ. Từ xa chúng đã cất tiếng đệm theo:

— Hát lên ta bước đều chân.

Con Gien-ca lông ướt đầm từ dưới sông chạy lên rượt theo hai em nhỏ. Nó xù lông, rũ mạnh làm bắn nước lạnh ra khắp phía và chừng như cũng biết làm như thể là có lỗi, nó thu mình gọn về một bên.

Hai em nhỏ đề nghị:

— Nên hát đệm thêm: Hát lên ta bước đều chân.

Mọi người chiều ý chúng hát lại:

...Bọn cánh sát toát mồ hôi trán
Lại giờ trò đề tiện xấu xa
Muốn lòng, muốn bắt chúng ta,
Bỏ tù, tra tấn chẳng tha dọa dầy
Chúng ta phỉ nhổ việc này,
Chúng ta mạnh dạn mừng ngày tháng Năm,
Hát lên ta bước đều chân
Một hai chào đón tháng Năm huy hoàng.

Các em thích nhất đoạn: «Hát lên ta bước đều chân». Điệp khúc đó được đồng ca rất đều. Càng đông người tiếng hát càng hay hơn.

Đầu tiên họ hát bằng tiếng Nga, sau đó bằng tiếng Ba Lan rồi lại hát bằng tiếng Nga.

Trong lúc mọi người hát, anh thợ làm mỏ rút từ trong túi áo ra một chiếc khăn vuông lớn, tuyên bố:

— Ban xiếc bắt đầu biểu diễn!

Anh trải rộng chiếc khăn lên mặt đất rồi đặt đầu trên khăn, chân thẳng lên.

Mặc dù đã được xem tiết mục đó nhiều lần, hai chú bé vẫn xuýt xoa khoái trá.

Con chó Gien-ca vừa sủa vừa nhảy quanh.

Anh công nhân trẻ cũng cười theo mọi người. Bỗng anh nghiêm nghị hỏi Lê-nin:

— Đồng chí Lê-nin, lúc nào ta có thể kỷ niệm ngày mồng một tháng Năm ở nước Nga tự do?

— Sắp sửa rồi! — Lê-nin quả quyết trả lời rồi trầm tư nghĩ ngợi hướng tầm mắt về phía xa xa.

Đằng kia, dãy núi Xai-a-nur cao ngất hiện ra. Ở làng Su-sen-xcôi-e chỉ có những ngày đẹp trời mới trông thấy nó. Núi màu lam nhạt, sẫm hơn nền trời một chút. Cuộc họp mặt kỷ niệm ngày mồng một tháng Năm kết thúc trong nhà Lê-nin.

Họ lại đồng thanh hát, tiếng hát to hơn, trầm hùng hơn. Có thêm bà mẹ của Crúp-xcai-a và một phụ nữ làng Su-sen-xcôi-e tên là Pa-sa cùng hát. Họ tưởng nhớ tới những đồng chí đã hy sinh và hát bài Lê-nin yêu thích:

Bị hành vi những xiềng gông nặng nề...

Những bài ca cách mạng lại vang lên trong căn nhà gỗ chật hẹp ấy đến tận khuya.

Các vị khách đã về cả. Lê-nin không sao ngủ được. Lòng đầy xúc động, Người đi bách bộ trong phòng và nói chuyện với Crúp-xcai-a đến sáng về ngày lễ mồng một tháng Năm sẽ tuyệt vời như thế nào khi nước Nga đã tự do.



Bị bắt giữ

Lê-nin đã hết hạn đi đày.

Chính quyền Nga hoàng cấm Người không được về ở thủ đô hoặc các thành phố có nhiều nhà máy và xưởng thợ. Chúng muốn ngăn cản Người tiếp xúc với công nhân.

Lúc ấy Lê-nin đã chọn thành phố Pơ-xcôp.

Người quyết định đến thành phố này vì nó gần Pê-téc-bua lại có đường sắt chạy qua. Mặc dù bị cấm, Người vẫn quyết định quay về thủ đô vì có việc.

Lê-nin đến Pơ-xcôp ngày 26 tháng Hai năm 1900. Nhiều đồng chí của Đảng từ các nơi đến gặp Người xin ý kiến và nhận chỉ thị.

Từ Pơ-xcôp, Lê-nin đến Ri-ga rồi tới Pê-téc-bua, Pô-đôn-xcơ... Người tích cực chuẩn bị cho việc thành lập một chính Đảng cách mạng của giai cấp công nhân.

Người cùng đi với một đồng chí nữa đến Pê-téc-bua.

Lê-nin không thấy có hiện tượng nào khả nghi từ lúc còn ở ga cho đến khi đã lên toa xe lửa. Hình như không bị theo dõi. Tuy vậy, trên đường đi Lê-nin vẫn quyết định đổi sang tàu khác để đến Pê-téc-bua từ một ga mà theo dự đoán, khả năng bị mật thám theo dõi ít hơn.

Tàu hỏa chạy qua Tơ-xa-rơ-xcôi-e Xe-lô (hiện nay là thành phố Pu-skin *).

Từ đây Lê-nin đến Pê-téc-bua. Mọi chuyện đều tốt đẹp. Lê-nin đến trú đêm tại nhà những người bạn tin cậy.

Buổi sáng Người ra đường rất sớm. Bất ngờ, từ phía sau hai tên cảnh binh chộp lấy Lê-nin. Một tên giữ tay phải, còn tên kia giữ tay trái Lê-nin. Chúng cho rằng khi bị bắt Lê-nin không kịp hủy những tài liệu mật thì sẽ có đủ chứng cứ để lại đày Người về Xi-bia.

Lê-nin đã kể lại chuyện đó như sau: «Hai tên nắm chặt lấy hai khuỷu tay khiến tôi không làm thế nào mà rút được vật gì trong túi. Đến lúc lên xe ngựa và trên suốt đường về chúng vẫn giữ chặt tay như thế».

Chúng đưa Lê-nin lên xe ngựa về đồn cảnh sát. Chúng khám Người, hy vọng tìm được tài liệu mật.

Lúc đó tài liệu mật vẫn nằm trong túi áo Lê-nin. Bên ngoài nó là một biên lai thanh toán của cửa hàng nhưng giữa các hàng chữ số đã được viết chữ mật mà cảnh sát không đoán được. Nếu chúng biết được tài liệu đó thì chừng ấy cũng đủ để đày Người trở lại Xi-bia xa xôi những tháng năm đằng đẳng.

* Pu-skin — nhà thơ vĩ đại Nga thế kỷ thứ XIX.

Không chỉ cảnh bị đày ở Xi-bia đang đe dọa Lê-nin nữa.

Ngày nay chúng ta đã có trong tay thư từ của bọn mật thám cảnh sát Nga hoàng hồi ấy. Một đứa tên là Du-ba-tốp đã đề nghị cấp trên thủ tiêu Lê-nin.

Tính mạng Người thật ngàn cân treo sợi tóc.

Nếu bọn sen đâm biết cách hơ tờ biên lai lấy được trong túi áo Lê-nin lên ngọn lửa thì những dòng chữ mật sẽ hiện ra.

Nhưng rốt cuộc, chúng không khám phá ra điều gì.

Không có chứng cứ để giữ Lê-nin quá mười ngày, chúng buộc phải thả. Lê-nin bị giam giữ mười ngày vì Người không có giấy phép của chính quyền trở về Pê-téc-bua. Sau khi được thả, Lê-nin lại bắt tay vào cuộc đấu tranh mới, giáp mặt với những nguy hiểm mới.



Người cha

Một lần tôi được gặp một cụ già tuyệt diệu. Thôi thanh niên cụ là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa tháng Chạp* ở Mát-xcơ-va. Cụ là người sau chót cùng với các đội viên của mình rời khỏi chiến lũy cuối cùng ở Pre-xna. Cụ ẩn trốn một thời gian tại Mát-xcơ-va, sau đó về nông thôn. Giá treo cổ đang đe dọa cụ. Và chính vào thời gian này cụ đã gặp Lê-nin.

— Xin cụ kể lại lần đầu tiên cụ gặp Lê-nin như thế nào, — tôi đề nghị.

— Được thôi... Nhưng không có gì để kể nhiều. Lê-nin đã đuổi tôi.

* Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của công nhân vào tháng Chạp năm 1905 ở Mát-xcơ-va và tại nhiều nơi khác trong nước Nga đã bị quân đội Nga hoàng đàn áp dã man.

— Đuổi như thế nào?

— Như thế đây. Người nhìn thấy tôi và đuổi đi ngay.

Và thế là, với vẻ hài lòng trông thấy, cụ bắt đầu câu chuyện.

— Cuộc đời tôi dài, vất vả... và hạnh phúc. Có những ngày tươi sáng đối với tôi. Một trong những ngày như vậy là khi Lê-nin đuổi tôi ra. Nào, hãy nghe câu chuyện ngắn ngủi của tôi nhé!.. Cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va đã bị dập tắt, và tôi ngày càng suy nghĩ: cần phải đi Pê-téc-bua gặp Lê-nin, kể cho Người nghe tất cả những gì đã xảy ra trong tháng Chạp ở Mát-xcơ-va chúng tôi. Điều đó chắc là cần thiết cho Người. Tôi đặc biệt nhớ lại cuộc mít tinh ở vườn bách thú vào một buổi trưa lạnh giá nhưng sáng sủa. Hàng trăm lính Cô-dắc từ quảng trường Cu-đo-rin ngựa phi nước kiệu tiến về chỗ chúng tôi. Nền nhớ rằng, hồi đó có một nhận xét như thế này về những người lính Cô-dắc: đó là một bộ phận hủ lậu nhất của quân đội Nga hoàng. Tụi kỵ binh rồi cả lính Cô-dắc nữa... Tôi hồi đây có cái giọng nói oang oang. Mà hồi đó, đối với những cán bộ công tác quần chúng thì có giọng nói oang oang là điều rất cần thiết. Tôi trèo lên giữa cây cột đèn và bắt đầu diễn thuyết. Không sao, ở xa nghe thấy là được. Lập tức, một cô gái đi xăm xăm về phía những người lính Cô-dắc, tay giương cao giải băng vải đỏ với dòng chữ trắng: «Những người anh em Cô-dắc, đừng bắn!» Và thế là, những người lính Cô-dắc cho ngựa đi chậm lại và tiến gần về phía chúng tôi. Họ dừng lại, chờ đợi. Và bỗng họ bắt đầu quay ngựa trở lại. Tên sĩ quan giơ roi da

lên dọa... rồi trở lại chạy theo họ. Khi đó tôi cảm thấy tuyệt diệu vô cùng.

Người kể chuyện nheo nheo đôi mắt.

— Trước đây Lê-nin đã từng nói rằng, công tác binh vận có thể làm và cần thiết. Quả thật, Người đã nhìn xa thấy rộng... Và còn nhiều cái nữa tôi muốn kể hết cho Lê-nin nghe. Nói tóm lại, tôi đã quyết định đi Pê-téc-bua. Tôi nói ý định đó với một đồng chí gần gũi. «Chẳng rõ, — tôi hỏi người bạn ấy, — Lê-nin sẽ tiếp tôi ra sao?» Anh bạn tôi hăng còn trẻ người, trẻ tính, nói chề giễu rằng: «Người sẽ đuổi cậu, và chỉ thế thôi». Rồi anh ta lại lặp lại: «Vừa gặp là Người sẽ đuổi ngay». Thế là tôi bực mình, đi Pê-téc-bua sớm hơn ba ngày so với dự định. Tiếp theo, mọi việc đều trôi chảy. Ở Pê-téc-bua tôi có địa điểm bí mật đáng tin cậy. Và tôi được gặp Lê-nin. Tôi còn nhớ hình như gặp tại một tòa soạn nào đó... đúng hơn là tại Nhà xuất bản «Tiền lên». Nhưng tôi không dám chắc là như vậy, bởi vì hồi đó tôi còn lờ mờ lắm... Tôi chỉ nhớ là tại một căn phòng lớn. Trong đó có độ khoảng chục người. Tôi không hề quen biết ai trong bọn họ, song tôi hiểu rằng: tất cả đều là người của chúng ta. Mọi người chờ đợi Lê-nin đến. Cánh cửa bỗng mở ra, Lê-nin bước vào trong bộ quần áo mùa đông. Người nhìn bao quát cả căn phòng, cởi chiếc áo lông và mũ, rồi Người đi thẳng về phía tôi. Về sau tôi mới hiểu rằng: Người nhận được ra tôi là do cái đầu tóc bạc, tôi bạc tóc giữa tuổi 20, dĩ nhiên điều đó có những lý do riêng, và Lê-nin đã được nghe qua các đồng chí khác kể lại. Thế mà Người đã nhớ rõ.

Lê-nin đến sát bên tôi và nói:

«Đồng chí rời khỏi đây ngay lập tức! Ngay lập tức, đồng chí nghe rõ không?»

Anh bạn thân mến, tôi nên nói như thế nào về ánh mắt của Người lúc ấy? Đó là ánh mắt thịnh nộ... lo lắng. Ánh mắt nổi giận, quan tâm và đôn hậu.

Tôi trở nên lúng túng:

«Đồng chí, tôi muốn kể lại về cuộc khởi nghĩa».

«Tôi biết cả rồi. Đồng chí đi ngay lập tức đi! Tốt nhất là chạy sang Phần Lan. Không được trì hoãn phút nào!»

Người nhớ rõ hơn cả tôi đến cái thông lọng treo cổ đang đe dọa tôi...

Người không cho tôi nói gì. Và bản thân Người cũng đã im lặng. Thế là Người đuổi tôi đi.

Suốt mãi nhiều năm sau, cái ánh mắt đầy tình cha con đó của Người vẫn tiếp tục soi sáng cho tôi. Nó soi cả cuộc đời tôi. Tôi sống lâu, vất vả và hạnh phúc...



Sức mạnh lời nói của Lê-nin

Một lần, người ta hỏi Lê-nin rằng, cuộc họp nào đáng ghi nhớ nhất đối với Người. Người suy nghĩ, rồi trả lời:

— Dĩ nhiên là cuộc họp ngày 9 tháng Năm năm 1906 ở Pê-téc-bua, tại ngôi nhà của Pa-nhi-na.

Ngôi nhà đó ngày nay là câu lạc bộ công nhân đường sắt.

Lê-nin đã biết trước rằng vào ngày 9 tháng Năm công nhân sẽ tập trung ở đó. Thế là Người quyết định đến dự họp.

Có những đồng chí khác cùng đi với Người. Một số đồng chí dừng lại ở cổng để bảo vệ Lê-nin khỏi bị canh sát bắt, số còn lại cùng Người đi vào phòng họp.

Ở đó, trong một gian phòng rộng, những người công nhân các nhà máy, công xưởng đang ngồi trên các ghế băng dài. Ghế băng không đủ, nên có nhiều người đứng cạnh tường và ngồi trên các bệ cửa sổ. Họ nghe một gã có râu đang diễn thuyết. Bên cạnh gã có một chiếc bàn được phủ vải nỉ xanh, có bốn người ngồi. Lê-nin biết họ. Họ cũng biết Lê-nin.

Những người ngồi ở bàn là các thủ lĩnh của các đảng phái

đấu tranh chống lại những người bên-sê-vích*. Những đảng phái này hồi đó không phải là ít. Trong đó có bọn men-sê-vích. Về họ, công nhân thường nói đùa rằng: «Men-sê-vích là những người chỉ muốn làm càng ít việc tốt cho mọi người, còn những người bên-sê-vích thì muốn làm càng nhiều việc tốt cho mọi người». (Trong cách nói bông đùa của nhân dân, bao giờ cũng chứa đựng một phần sự thật). Có cả những đảng phái khác. Nhưng không đáng kể chuyện về họ lúc này. Đôi khi họ cũng chống Nga hoàng, nêu như việc đó không nguy hiểm lắm, — nhưng thông thường chỉ bằng lời nói thôi; và họ tỏ ra lo sợ hơn ai hết rằng công nhân ủng hộ Lê-nin.

Những thủ lĩnh của các đảng phái như vậy đang ngồi trước mặt công nhân trong ngôi nhà đó: họ đến để dạy giai cấp công nhân.

Lê-nin lập tức viết một mẫu giấy con: Người yêu cầu được phát biểu. Lúc ấy Lê-nin phát biểu dưới cái tên là Các-pốp, nhưng thật chẳng khó nhận ra Các-pốp chính là Lê-nin. Và mỗi một lần phát biểu của Người có thể sẽ kết thúc bằng bắt bớ tù đầy.

Nhưng các đồng chí khác nhìn thấy nét mặt của Người lúc bấy giờ: tốt hơn hết là không nên ngăn cản, dù thế nào Người cũng phát biểu. Thế là mẫu giấy con của Người được chuyển đến chiếc bàn có bốn đôi thủ của Người đang ngồi, còn đôi thủ thứ năm thì đang đứng diễn thuyết.

Để cho công nhân dễ hiểu, người này kể chuyện như

* Năm 1898 Lê-nin thành lập Đảng công nhân dân chủ xã hội Nga. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng vào năm 1903 những người theo Lê-nin đưa ra cương lĩnh công khai đấu tranh cách mạng của Đảng và đã được đa số (bên-sê-vích) ủng hộ, những người chống lại là thiểu số (men-sê-vích). Từ đó xuất hiện tên gọi: bên-sê-vích (hay là những người theo Lê-nin) và men-sê-vích.

sau. Chẳng hạn, có hai người nằm, bị trói buộc với nhau bằng một cái dây thừng chắc bền. Giả sử họ cần phải bứt đứt cái dây thừng đó. Thế nhưng họ lại nổi nóng và đánh đá lẫn nhau. Đây chính là người công nhân và người chủ của họ. Họ đánh nhau, bởi vì những người bôn-sê-vích thường xuyên kêu gọi người công nhân xông vào trận đấu đó.

Lê-nin tức giận cực độ vì cái điều giả dối mà tên khoác lác này đã nói một cách hấp dẫn, và nhất là vì tay này đã coi công nhân như những người ngây ngô đến mức nào. Hắn thậm chí không muốn nói chuyện nghiêm túc với công nhân, cho rằng, đảng nào họ cũng không hiểu. Vậy mà còn những bôn-tên nữa sẽ phát biểu — đó là những kẻ đang ngồi ở bên bàn. Và những bài phát biểu của họ cũng sẽ cùng một giọng như vậy cả.

Lê-nin xúc động nói:

— Họ sẽ không cho tôi phát biểu...

Còn tên ba hóa kia thì vẫn cứ tiếp tục tô vẽ: đương nhiên, sợi dây thừng mà Nga hoàng dùng để trói buộc nhân dân là một tai họa lớn, song những người bôn-sê-vích còn nguy hiểm hơn nhiều.

— Không, họ nhất định sẽ không cho tôi phát biểu! —

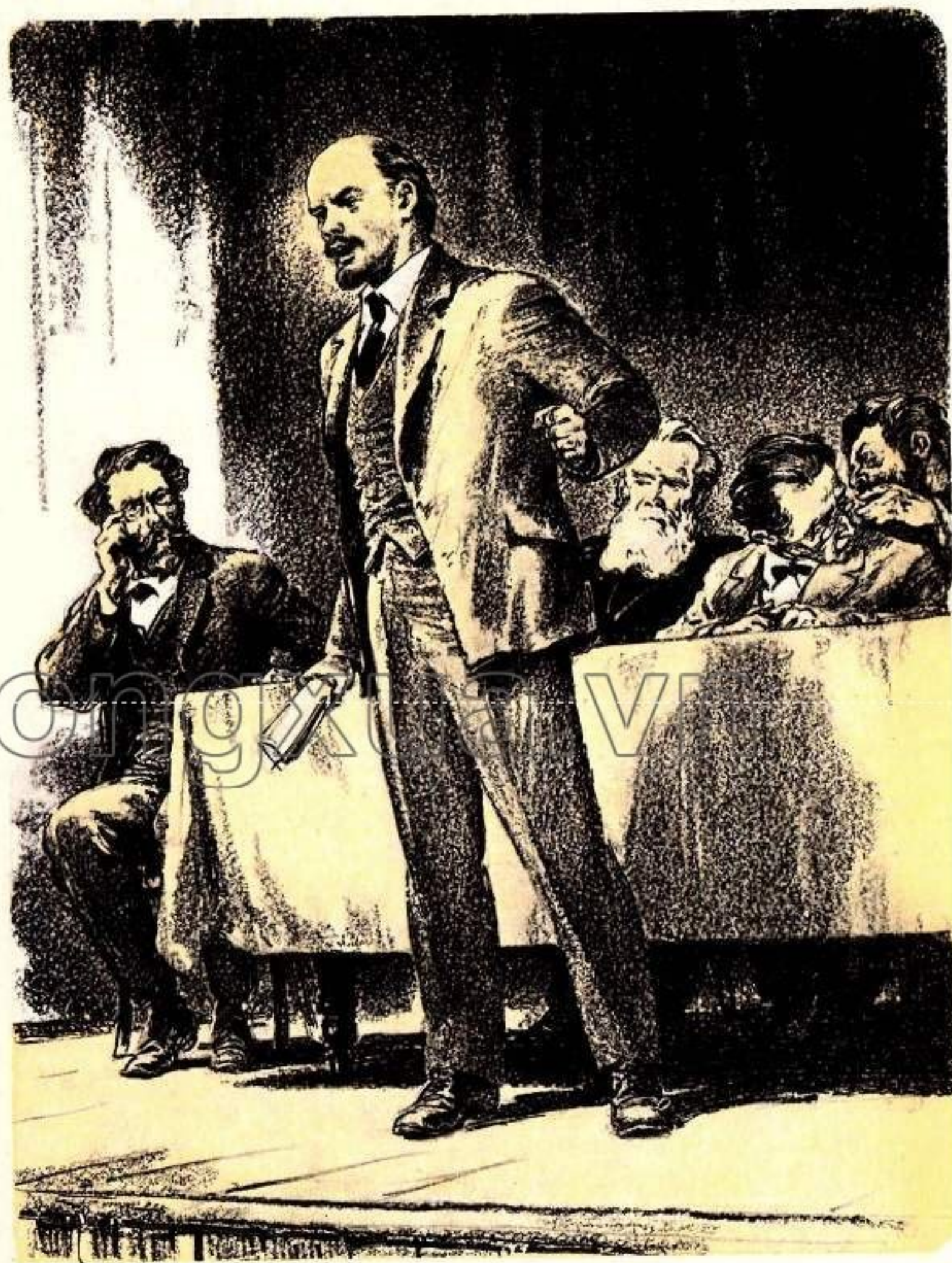
Lê-nin nói.

— Tôi đã chuyển mẫu giấy con của đồng chí rồi, — một đồng chí bôn-sê-vích trẻ, người đã đặt lên bàn mẫu giấy của Lê-nin nói.

— Thế đồng chí có kiểm tra lại không? — Lê-nin chồm về phía người đó và hỏi một cách hoạt bát.

Người đó ngạc nhiên: kiểm tra lại à? Có thể kiểm tra được gì? Nhưng bỗng anh ta hiểu ra. Thế là anh ta lại chạy đến bàn, nơi có đôi thủ của Lê-nin đang ngồi. Sau khi đến gần họ, anh ta bắt đầu nói nhỏ, rồi to dần:

— Vì sao không cho đồng chí Các-pôp phát biểu?



Trong phòng họp trở nên ồn ào. Nghe thấy những giọng nói mới: «Hãy cho đồng chí Các-pốp phát biểu!»

Bên chiếc bàn bắt đầu thì thầm, và có lẽ họ quyết định rằng: thôi được, cứ để cho cái anh chàng Các-pốp này phát biểu, rồi sau đó mới đến lượt bốn nhà hùng biện, vậy thế là họ có thể thuyết phục công nhân không nổi dậy.

Thế là Lê-nin đứng dậy, tiến đến chiếc bàn. Mặt Người tái nhợt, vì quá xúc động. Và trước hết Người tấn công ngay vào đối thủ của mình về cái cớ tại sao y không muốn nói chuyện nghiêm túc với công nhân: có phải chẳng y tự coi mình cao hơn công nhân về trí tuệ và học thức.

—Tôi sẽ cố gắng nói,—Lê-nin nói,—để sao cho các ngài bác học ngồi đây cũng hiểu được.

Còn công nhân thì bao giờ cũng hiểu Lê-nin.

Sau nụ cười giễu cợt đối thủ của mình, kẻ «để cho dễ hiểu» đã vẽ lên bức tranh về hai người bị trời vào nhau trong khi phát biểu, Lê-nin tuyên bố rằng: Người cũng sẽ đưa ra một bức tranh, song dưới dạng khác. Giả sử một ngôi nhà ba tầng. Ở tầng một người công nhân đứng khom lưng. Còn chủ nhà máy thì ngồi trên lưng người công nhân nọ...

Trong phòng có nhiều người kêu lên:

—Và không ai buộc ông ta vào người công nhân nữa!

—Nếu muốn thì ông ta chui ra thôi.

—...Người chủ nhà máy ngồi,—Lê-nin lại tiếp tục,—và một phần không nhỏ trong số tiền làm ra bằng sức lao động của người công nhân y xếp lên tầng hai cho mình. Từ trên tầng ba, nơi cao nhất, có một bàn tay vói xuống: đó là chính quyền Nga hoàng. Nó cũng đòi cho mình một phần. Và phần đó cũng không ít. Chính điều này làm cho tên chủ nhà máy không hài lòng lắm. Cho nên y bắt đầu xúi giục công nhân: hãy ưỡn thẳng người lên một tý nữa,

cần phải dọ tăng ba. Người công nhân bắt đầu ưỡn thẳng người, nhưng người chủ nhà máy lại kêu toáng lên: «Khế, khế chứ... Thôi được, tốt hơn hết là nên cúi xuống như cũ».

Người vẫn chưa dừng lại ở bức tranh mà Người cho rằng dễ hiểu ngay cả đối với «các ngài bác học». Ai cũng hiểu rằng, điều gì sẽ xảy ra nếu người công nhân vươn thẳng người lên. Sẽ có cách mạng. Thế là Người bắt đầu nói về cách mạng, Người nói một cách nghiêm túc và với tất cả lòng quý trọng đối với công nhân có mặt ở đây.

Lê-nin kết thúc bài nói chuyện.

Bỗng nhiên trong phòng vang lên—thoạt tiên vài ba giọng nói, rồi sau đó cả hội trường trở nên ồn ào.

—Đồng chí Các-pốp, hãy kết thúc cuộc họp ở đây!

Lê-nin phẩy tay: «Điều đó không thuộc thẩm quyền của tôi...»

—Hãy bế mạc cuộc họp thôi, đồng chí Các-pốp.

Rõ ràng những người công nhân muốn chứng tỏ rằng mình là những «người ngây ngô» như thế nào: cần phải kết thúc cuộc họp bằng bài diễn văn bốn-sê-vích. Hơn nữa, không cho những ai chống đối cách mạng được phát biểu.

Và những tiếng la hét càng trở nên to hơn:

—Thôi, đến lúc kết thúc cuộc họp được rồi đây, đồng chí Các-pốp!

Khi đó Lê-nin mỉm cười và nói:

—Các anh sẽ không làm gì được. Công chúng yêu cầu... Tôi bế mạc cuộc họp.

Vừa khi đó trong phòng, phía bên dưới có lá cờ đỏ tung bay. Những người công nhân vây quanh Lê-nin và cùng hát:

«Hãy đứng dậy, tiến lên hỡi quân chúng công nhân...»

Và họ cùng với Người đi ra phố.

Cuộc họp mà Lê-nin cho là đáng ghi nhớ nhất của mình kết thúc như vậy đây.



Con đường nguy hiểm

Chuyện này xảy ra vào mùa đông năm 1907 tức là mười năm trước ngày cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thành công.

Đêm đã khuya, Lê-nin và hai người dẫn đường đang dò dẫm đi trên mặt băng vịnh Phần Lan. Hai người dẫn đường ở một làng nhỏ gần đó nên rất thông thạo vùng bờ biển này.

Lê-nin buộc phải rời khỏi nước Nga, bí mật vượt biên giới đêm nay.

Trời lạnh và có gió.

Những đám mây đen chạy vội vã trên bầu trời xám xịt. Thỉnh thoảng gió lại xua đi để lộ trong khoảnh khắc lác đác mây vì sao. Bồn bề tối mịt, chỉ có tuyết loang loáng trắng dưới chân... Họ im lặng đi rất lâu trong đêm tối mịt.

Nửa đêm, gió trở nên mạnh hơn. Lê-nin dựng cổ áo khoác ngoài lên.

— Đi đêm thế này mà có cái áo lông âm thì thật tuyệt... — một người dẫn đường nói khẽ.

Lê-nin quay về phía anh ta, trả lời ngay:

— Không, với cuộc hành trình này áo lông không thích hợp.

Người dẫn đường sờ lên chiếc áo khoác mỏng mùa thu của Lê-nin nhưng không nói gì thêm.

Tuyết bắt đầu rơi, mỗi lúc một mau hơn.

— Hay lắm! — Lê-nin vừa nói vừa rảo bước. — Bây giờ có lẽ nguy hiểm đã qua rồi.

Hai người dẫn đường vốn là những nông dân Phần Lan nên nói tiếng Nga kém. Họ không hiểu «nguy hiểm đã qua» nghĩa là gì nên nín lặng.

Lúc ấy Lê-nin hỏi:

— Chúng ta không lạc đường đây chứ? Tuyết rơi mau quá...

Một người dẫn đường điềm tĩnh trả lời:

— Lạc đường ư? Ở đây chẳng có con đường nào hết. Chỉ cần biết hướng đi thôi.

Bỗng lớp băng dưới chân anh ta kêu răng rắc rồi từ từ chìm xuống.

— Cẩn thận đây! — một người nói với Lê-nin rồi cả hai vội vã nhảy lùi lại.

Lê-nin đứng lại. Một khe rộng đen kịt hiện ra trên mặt băng ngay phía trước.

— Không đi được nữa đâu! — cả hai người dẫn đường đều sợ hãi, quá quyết báo.

— Tiên lên! — Lê-nin nói rồi nhảy qua khe nước đó.

Lớp băng dưới chân Lê-nin trông trắng. Không có thì giờ suy nghĩ nữa, lớp tuyết trên mặt băng xin màu bởi nước biển tràn vào.

—Tiên lên!—Lê-nin nhắc lại rồi bước tiếp, cố gắng đi nhanh và đặt chân nhẹ hơn.

Hai người nọ sợ hãi nhìn theo.

Có một chỗ Lê-nin bị trượt chân suýt ngã nhưng rồi Người lấy được thăng bằng ngay và bước mau hơn. Lúc ấy Người lại nhìn thấy một khe nước sẫm như mực khác ngay trước mặt. Không một phút chần chừ Lê-nin nhảy qua khe nước. Đến chỗ ấy Người mới cảm thấy lớp băng dưới chân tương đối rắn chắc. Lê-nin đứng lại nói với hai người dẫn đường:

—Lại đây!

Phải một lúc sau mới có một người sợ sệt nín lặng đến bên Lê-nin.

—Không sao, không sao, — Lê-nin nói để động viên anh ta. — Trong những tình huống như thế này điều quan trọng nhất là không được dừng lại. Ta đi tiếp nhé!

Người Phần Lan trầm ngâm nghĩ ngợi. Cuối cùng anh ta bảo:

—Phải rẽ về bên phải.

—Bồn bễ tôi như bung, sao anh biết phải rẽ về bên phải?—Lê-nin ngạc nhiên.

Lúc này Lê-nin tỏ vẻ không tin lời anh ta.

—Gió, — người Phần Lan trả lời cụt lủn.

Lê-nin bẻ lại cổ áo khoác. Đúng rồi. Lúc này gió thổi thẳng vào mặt nhưng bây giờ thổi vào má phải. Nếu rẽ về

bên phải thì gió lại thổi đúng mặt. Thế có nghĩa là người dẫn đường nói đúng.

Họ rẽ về bên phải.

Người dẫn đường lại đi trước, còn Lê-nin theo sau.

Anh ta nín lặng hồi lâu như nghĩ ngợi gì đó lung lăm, đắn đo mãi rồi mới bảo:

—Đúng! Với việc này áo lông dày không thích hợp.

Ít phút nữa trôi qua. Bỗng trong đêm tối vẳng lại tiếng nhạc ngựa khe khẽ. Chắc có xe trượt tuyết chạy trên bờ. Tiếp theo có tiếng chó sủa từ xa vẳng lại.

Lúc này, biên giới cùng với cảnh sát Nga hoàng đã ở phía sau.

Một ngọn lửa nhỏ vàng sáng lấp lánh xuyên qua màn tuyết rơi mau như bùng lây mặt: hòn đảo Lê-nin phải đến đã rất gần. Ở đó đã có một đồng chí chờ Lê-nin để đưa Người đi tiếp bằng tàu phá băng vượt biển Ban-tích.

Lê-nin đã nhìn thấy những tảng đá sẫm của hòn đảo trước mặt liền rào bước đi lên.



Trở về nước Nga

Lúc Nga hoàng bị lật đổ thì Lê-nin bị trục xuất đang ở Thụy Sĩ. Ở nước Nga, chính phủ lâm thời đứng đầu là đại diện của bọn tư sản và địa chủ, được thành lập. Biết tin đó Người thu xếp chuẩn bị lên đường ngay. Người không muốn, Người không thể chờ thêm một phút nào được nữa. Phải mau trở về với Tổ quốc!

Việc về nước không phải đơn giản. Ngọn lửa của cuộc chiến tranh ăn cướp đã lan ra khắp châu Âu mà sau này người ta gọi nó là Đại chiến thế giới lần thứ nhất, Lê-nin lúc nào cũng lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh đó.

Bởi vậy, kẻ thù tìm mọi cách ngăn cản Người về nước. Nhưng Lê-nin đã vượt qua mọi trở ngại.

Trên xe lửa Người hỏi Crúp-xcai-a:

— Liệu chúng có bắt được ta không?

Nhưng dầu sao, trên đường trở về Lê-nin rất vui. Cuộc đấu tranh mới đang chờ Người. Bây giờ thắng lợi cũng không còn xa nữa!

Các đồng chí cùng về tất thấy đều vui vẻ. Họ tụ tập ở lối đi trên toa hát hò, nói cười, chuyện nỏ như pháo rang. Họ muốn Lê-nin cùng ra nhưng lúc đó Người vẫn còn mải mê làm việc ở buồng của mình trong toa tàu.

Mọi người do dự không gọi Lê-nin.

Lát sau, họ đến cửa buồng Lê-nin, cùng hát khẽ:

...Mây đen lơ lửng trên đầu
Sương mù trắng đục một màu khắp nơi
Hỡi người thủ lĩnh chúng tôi
Nghĩ chỉ người hãy còn ngồi trầm tư.

Lê-nin bật cười bước ra. Ai nấy đều vui vẻ. Bây giờ họ cùng hát với Lê-nin.

Sau khoảng đường dài, xe lửa đã đến bờ biển.

Mọi người đi tiếp bằng tàu thủy.

Có bão, tàu thủy bị sóng tung lên ném xuống. Viên thuyền trưởng lo vấp phải mìn. Nhiều hành khách bị ốm. Lê-nin không sợ sóng. Người đứng trên boong tàu, mắt chăm chú dõi về phía trước.

Cuối cùng tàu cập bến. Đây là nước Thụy Điển. Từ thủ đô Xtôc-khôm Lê-nin cùng các đồng chí đi xe lửa đến làng Ga-pa-ran-da sát biên giới.

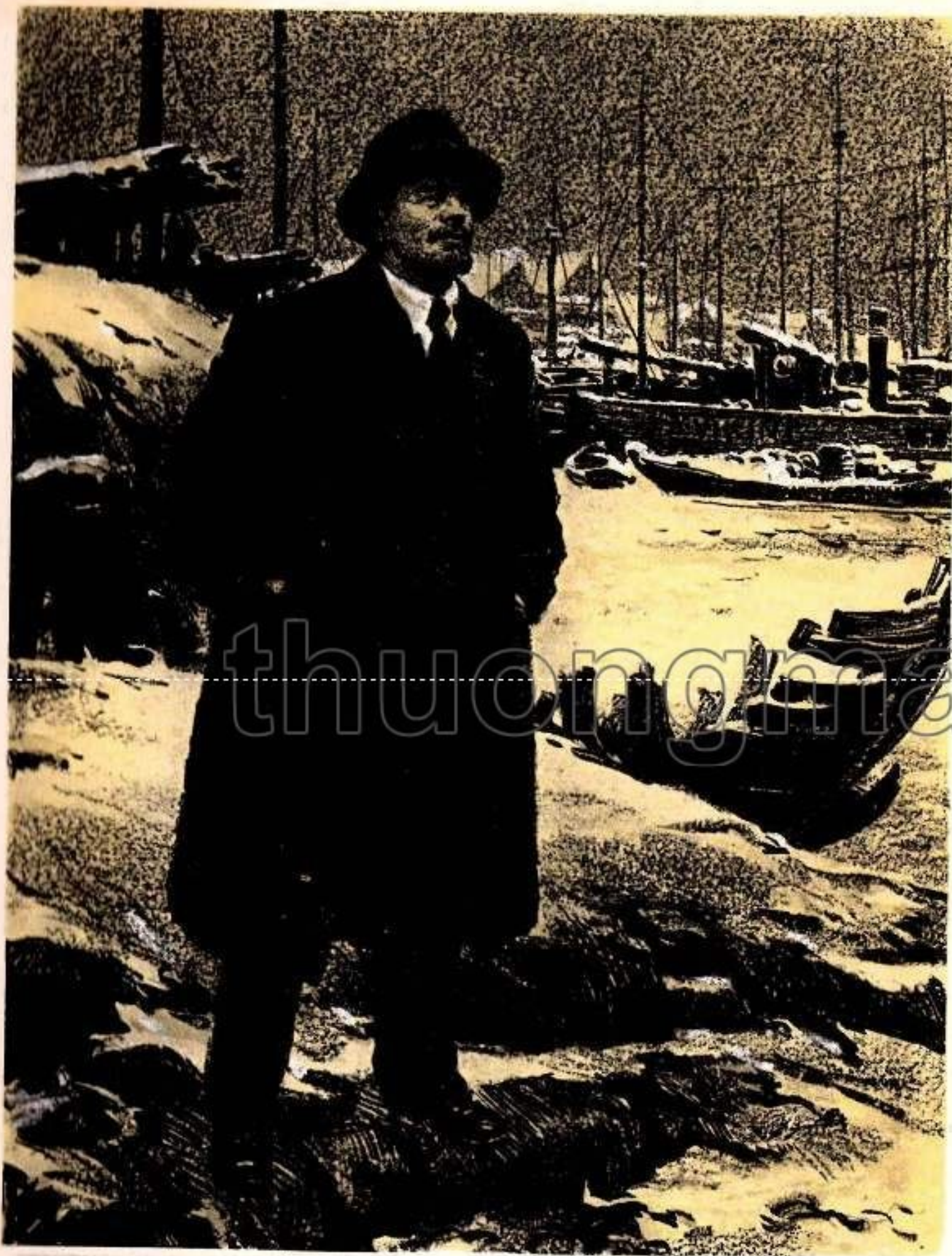
Lê-nin vội lắm. Phải tính từng giờ cho chuyến đi. Chính vì thế Người đề nghị đi tiếp bằng con đường ngắn nhất là dùng xe ngựa qua mặt vịnh biển đã bị đóng băng.

Thế là Lê-nin ra đứng ngoài bờ biển từ sáng sớm.

Trong những ngày đẹp trời, từ đây có thể nhìn thấy rõ những mái nhà của thành phố Tô-rơ-nê-ô ở bờ kia.

Nhưng sáng hôm đó, sương mù che kín mặt vịnh, không nhìn thấy gì phía trước.

Muốn đi được phải có ngựa. Nông dân Thụy Điển thường dùng xe trượt tuyết nhỏ có chuông lúc lắc để báo



hiệu trong sương mù dày đặc. Trên những xe kiểu ấy, ngoài người xà ích có thể ngồi thêm được hai người nữa. Đoàn người Nga cần trở về Tổ quốc có đến ba mươi người thì có nghĩa là phải thuê đến mười lăm xe trượt.

Việc chuẩn bị xe đã xong.

Họ thắng mười lăm con ngựa lông xù Thụy Điển vào xe kéo. Đoàn xe bắt đầu nối đuôi nhau đi trong sương mù trắng đục.

Xe của Lê-nin đi giữa.

Lúc đó mọi người cùng kêu lên.

— Để Lê-nin đi trước, để Người dẫn đầu!

Người xà ích ra roi, xe của Lê-nin nhanh chóng vượt lên đầu.

Phía trước có xe của một thiếu nữ. Cô gái buộc khăn quàng màu đỏ vào que gỗ. Xe của Lê-nin vượt qua, Người thấy vậy hiểu ngay cô gái làm một lá cờ. Không dừng xe lại mà chạy song song, Lê-nin chìa tay sang phía cô.

Cô gái đưa cho Lê-nin lá cờ để tự làm của mình.

Lúc đó sương mù đã tan. Mặt trời đã lộ ra.

Bây giờ đã nhìn rõ bờ.

Từ thành phố Tô-rơ-nê-ô này có đường sắt chạy về Pê-tơ-rô-grát*. Tổ quốc gần lắm rồi! Lê-nin, lòng đầy phấn khởi, giơ cao lá cờ đỏ.

* Tên của thành phố Lê-nin-grát từ năm 1914 đến năm 1924.



Đón Lê-nin

Mọi người chờ Lê-nin ở Pê-tơ-rô-grát đã từ lâu. Nhưng không ai rõ bao giờ Người về đến nơi.

Lễ phục sinh đã đến. Hôm sau Ca-chi-a, một nữ công nhân trẻ làm ở xưởng may ra khỏi nhà lúc xám tối. Chị thong thả bước trên mặt đường loang loáng những vũng nước băng tan đầu xuân. Ven đường có các em nhỏ đang cầm sào đuổi chim bồ câu.

Ca-chi-a chậm rãi bước đến một ngõ nhỏ. Tới đầu ngõ chợt từ phía sau có ai níu tay áo cô, gọi:

—Ca-chi-a ơ!

Ca-chi-a ngoảnh lại thấy bà Na-ta-li-a, cùng làm với chị trong xưởng may. Bà bảo:

—Đền Ban chấp hành mau! Đồng chí Lê-nin sắp đến chỗ chúng ta.

Lúc đó trụ sở Ban chấp hành bôn-sê-vích quận đóng ở

một ngôi nhà gỗ nhỏ, chiếm có hai phòng. Ở phòng ngoài có một người đội mũ lông cừu ngồi sau bàn.

Thấy anh ta, bà Na-ta-li-a vội hỏi:

—Thông báo khắp chưa?

Người đội mũ lông cừu bực dọc trả lời:

—Báo sao được? Bà cũng biết đây! Đang lễ phục sinh, các công xưởng đóng cửa, buru điện nghỉ việc. Làm sao thông báo cho nhân dân được?

Bà Na-ta-li-a trầm ngâm nghĩ ngợi. Sau đó bà hỏi Ca-chi-a:

—Ca-chi-a này, cháu viết có đẹp không?

Không đợi Ca-chi-a trả lời, bà bước sang phòng bên rồi quay trở lại với xấp vải đỏ trong tay, bảo Ca-chi-a:

—Cháu viết đi, viết đi! Bà ngập ngừng giây lát rồi bảo. —«Lê-nin đến thăm. Chúng ta hãy đi đón Người!»
Thế thôi.

Trên bậu cửa sổ có hộp sơn trắng và phấn.

Ca-chi-a bắt tay vào việc. Chị lấy phấn nắn nét kẻ chữ cỡ sao cho đều đặn, thẳng hàng. Trong lúc đó, bà Na-ta-li-a tìm bút lông và pha dầu sơn.

Bà chợt nhớ ra:

—Thế lấy gì mà căng? Phải có sào gỗ chứ.

Rồi bà thoăn thoắt bước ra đường.

Những em nhỏ vẫn còn nô nghịch ngoài đường cái. Chúng huýt sáo, vác sào đuổi bồ câu. Những con chim hoảng hốt sợ hãi bay lên. Trời đã tối hẳn, đã đến lúc chúng phải về chuồng. Vũng nước đã phủ một lớp băng mỏng lạo sạo dưới chân các em.

Bà Na-ta-li-a lại gần bảo:

— Các cháu ơi, cho cô xin một chiếc sào nào.

Trẻ con lắng dần. Những chiếc sào sơn vàng trong tay chúng thật tuyệt vời: dài, phẳng phiu, nhẵn nhụi. Rõ ràng chẳng em nào bằng lòng cho cả.

— Các cháu này, — bà Na-ta-li-a nhắc lại, cô có việc cần đến nó lắm. Các cháu muốn cô phải van nài đến thế nào nữa chứ?

Bà Na-ta-li-a vẫy tay. Làm sao có thể gọi chúng lại được. Lúc này, đối với chúng trên đời không có gì quý bằng chiếc sào. Có mua chúng cũng chả bán. Dầu sao, bà cũng khẽ bảo thêm:

— Các cháu ạ... Cô có việc cần... Đồng chí Lê-nin sắp đến với chúng ta...

Ca-chi-a đã hoàn thành nhiệm vụ. Những nét chữ đã được viền sơn trắng. Khẩu hiệu thật rõ ràng, sáng sủa. Chỉ có vài chữ bị xô lệch đôi chút.

Lúc này Ca-chi-a mới nhận thấy không biết bà Na-ta-li-a đi đâu mất liền nhìn ra ngoài đường.

Bà Na-ta-li-a đang ngồi cùng với các em nhỏ ở ngoài hàng rào kể cho chúng nghe chuyện không rõ.

Ca-chi-a liền gọi:

— Cô Na-ta-li-a ơi, cô làm gì đây?

Bà Na-ta-li-a trả lời:

— Cô kể chuyện cho các em về Lê-nin.

— Bây giờ phải đi kiếm sào gỗ thôi cô ạ.

— Ừ! — bà Na-ta-li-a thở dài nói. — Nào thì đi. —

Bà Na-ta-li-a bước đi.

Nhưng một đứa trong bọn trẻ đã đuổi theo đưa cho bà chiếc sào của nó, bảo:

— Cô cầm lấy.

Rồi chúng theo đến tòa nhà Ban chấp hành. Ở đây, chúng lặng yên nhìn bà Na-ta-li-a đo sào bằng gang tay rồi dùng dao khía chia sào làm hai phần. Sau đó bà tỉ sào vào đầu gôi bẻ đôi. Có đứa nào trong bọn kêu: «ái chà!» như xuýt xoa tiếc một vật quý vừa bị mất. Đứa bên cạnh nó, bảo:

— Không thấy à, việc quan trọng mà!

Ca-chi-a và bà Na-ta-li-a đóng hai đầu khẩu hiệu vào hai sào gỗ. Thế là tấm biểu ngữ đã được hoàn thành.

Họ mang nó ra đường.

Ca-chi-a cứ tưởng người đi đường trông thấy tấm biểu ngữ sẽ rất lạ nhưng hóa ra ai cũng biết cả rồi.

Một vài người đến gần, đọc «Lê-nin đến thăm. Chúng ta hãy đi đón Người», rồi hỏi:

— Bao giờ xe lửa về đến nơi.

Rồi nhiều người nhập bọn cùng đi theo.

Một cụ già trân trọng hỏi bà Na-ta-li-a:

— Sao không viết rõ. Người ở ga nào về?

Bà trả lời:

— Bác phải tự hiểu lấy. Tất nhiên là từ ga Phần Lan rồi.

Cụ già đập đập gang tay vào hông:

— Tôi có mấy thằng con... Đi gọi chúng có kịp không?

Bà Na-ta-li-a khoan thai trả lời:

— Kịp đây cụ ạ.

Ca-chi-a và bà Na-ta-li-a tay cầm biểu ngữ đi khắp

quận. Sau cùng họ đến trung tâm thành phố. Đoàn người mỗi lúc một đông hơn. Đến gần đại lộ Nép-xki, Ca-chi-a ngoảnh lại thấy dòng người đi theo đã dài tít tắp chẳng thấy đuôi đầu cả.

Ca-chi-a trông thấy cụ già lúc này. Có hai thanh niên cao lớn lực lưỡng, chắc là các con trai cụ, đang đi bên cạnh ông cụ. Tiếp đó, cậu bé cho sào khi này cũng đang theo sát. Cô còn nhìn thấy những nữ công nhân quen cũng làm ở xưởng may, những binh lính, thợ thuyền, sinh viên...

Có ai trong đám đông nói:

—Hát lên đi nào, anh em ơi?— Rồi anh ta cất tiếng trước:

Anh em ơi, hãy đi đều bước
Can đảm lên, tiến về phía trước...

Những người khác hòa theo.

Khi cùng hát mọi người bước đi đều hơn và chẳng biết đã tự sắp thành hàng ngang bốn người từ bao giờ. Lúc này đoàn người không còn là một đám đông hỗn độn nữa mà đã hợp thành một đội ngũ chính tề đi đón Lê-nin.

Đến bờ sông Nê-va, họ nhìn thấy có những dòng người từ các phía cũng đang tới. Có cả những đoàn binh sĩ cầm cờ hiệu. Đó là đội ngũ các thủy thủ. Sau các thủy thủ là những chiếc xe bọc thép đang âm âm chạy tới rung chuyển mặt đường.

Họ phải chờ bên cầu qua sông Nê-va: tốp thợ được qua cầu trước, tiếp theo là đội ngũ binh sĩ rồi đến các thủy thủ.

Đến gần nhà ga Phần Lan thì giữa các đoàn không còn khoảng cách nữa. Khắp quảng trường và các phố lân cận đều đã chật ních người.

Rõ ràng là chính phủ lâm thời có muốn bắt Lê-nin cũng không được. Quân chúng sẽ không cho phép kẻ thù làm việc đó.

Trời đã bắt đầu tối. Tốp công nhân bắt đầu đốt những bó đuốc đã chuẩn bị sẵn. Lửa đuốc loang loáng đỏ. Các ngọn đèn vươn những dải sáng xanh dịu từ nhà ga đến chỗ các bó đuốc. Xung quanh khoảng đèn pha sáng xanh và đỏ, không khí trở nên trang trọng khác thường.

Bà Na-ta-li-a và Ca-chi-a tay cầm biểu ngữ đứng ở cuối quảng trường nhà ga, họ sợ đứng xa thế sẽ không nhìn rõ Lê-nin.

Quảng trường nhà ga trở nên chật ních. Đã có thêm những tốp binh lính, thợ thuyền mới từ nhiều quận khác nhau trong thành phố tiến vào.

Có tiếng xình xích từ xa vang tới.

Đám đông dồn lại nhường lối cho đoàn xe bọc thép có cầm những cờ đỏ nhỏ trên cột tháp âm âm chạy tới nhà ga.

Mọi người nhất tề tiến đến xúm quanh đoàn xe. Bà Na-ta-li-a và Ca-chi-a ráng sức kiễng chân nhìn nhưng ngoài lưng và mũ người đứng trước chẳng thấy gì hết.

Trong ánh đèn pha sáng rực, xa xa sát tòa nhà ga có một chiếc xe bọc thép màu xanh lá cây xuất hiện.

Một lát sáu...

Bà Na-ta-li-a vẫn chăm chú lắng nghe xe lửa đã về chưa. Nhưng vẫn chẳng nghe thấy tiếng còi rúc, tiếng rầm rầm

của bánh xe sắt nghiền trên đường ray.

Thình lình, có tiếng âm âm vang lên trên quảng trường.

Cả quảng trường im lặng đến nỗi nghe thấy tiếng đuốc cháy rần rạt.

Mọi người nhìn thấy Lê-nin đứng trên xe bọc thép.

Lê-nin hơi cúi người về phía trước im lặng giây lát. Hình như Người nhìn các băng cờ, biểu ngữ. Ánh lửa của các ngọn đuốc chiếu sáng chỗ mờ chỗ tỏ nên đọc rõ chữ cũng thật khó.

Vùng sáng của ngọn đèn pha đổ dài trên một biểu ngữ mà từ mọi phía đều thấy rõ:

LÊ-NIN ĐẾN THĂM.

CHÚNG TA HÃY ĐI ĐÓN NGƯỜI!

Hai nữ công nhân may, đầu chít khăn đỏ, tay giơ cao biểu ngữ ấy.

Lê-nin đã nhìn thấy họ.

Lê-nin nhìn thấy quần chúng nhân dân ra đón Người.

Lê-nin xúc động giơ cao mũ lưỡi trai.

Sau đó Người cất mũ lưỡi trai vào túi, chìa tay ra phía trước bắt đầu nói chuyện. Tuy tối hôm ấy không ai ghi lại lời Người nói nhưng những người có mặt không bao giờ quên.

Mọi người đều nghe rõ những tiếng mà mãi mãi đọng lại trong ký ức của chúng ta, trong ký ức của loài người:

«Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa muôn năm!»



Tháng Bảy

Lê-nin về nước Nga đã được ba tháng. Cuộc chiến tranh ăn cướp vẫn tiếp diễn, chưa thấy khả năng chấm dứt. Chính phủ tư sản lâm thời tuyên bố chính sách hòa bình trên lời nói nhưng trong thực tế thì lừa đảo dân chúng.

Sự bất bình của các tầng lớp công nhân, nông dân, binh lính ngày càng tăng lên.

Những ngày sôi động tháng Bảy đã đến.

Tháng Bảy ở Pê-tơ-rô-grát đã nổ ra cuộc biểu tình của binh lính, thợ thuyền. Họ giương cao khẩu hiệu: «Toàn bộ chính quyền về tay Xô-viết!» Cuộc biểu tình hòa bình đã bị đàn áp, máu của binh lính, thợ thuyền đã đổ.

Chúng bắt đầu cầm các tờ báo của Đảng bôn-sê-vích, và sắp sửa ra lệnh bắt Lê-nin.

Những người bôn-sê-vích đã kịp thời biết được âm mưu đó của kẻ thù.

Đảng phái đồng chí Svéc-lốp * đến gặp Lê-nin.

Lúc đó Lê-nin đang cùng vợ là Crúp-xcai-a và hai chị em gái của Lê-nin sống ở phố Sur-rô-cai-a tại Pê-tơ-rô-grát.

Đồng chí Svéc-lốp vừa bước qua ngưỡng cửa, mọi người lập tức hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra.

Tuy chưa có lệnh bắt Lê-nin nhưng việc đó chỉ còn từng phút từng giờ.

Không thể chậm trễ phút nào được nữa!

Svéc-lốp cởi áo mưa khoác lên người Lê-nin để kẻ thù khỏi dễ dàng nhận ra rồi hai người đi ra đường.

Hôm sau có một ô-tô tải âm âm chạy đến đỗ trước cửa nhà Lê-nin, xe chở đầy bọn sĩ quan và học sinh trường võ bị.

Vừa nhảy khỏi xe, chúng xộc lên cầu thang vào phòng Lê-nin, thúc cửa âm ầm.

Crúp-xcai-a ra mở cửa.

— Lê-nin đâu? — bọn sĩ quan sùng sộ.

— Không có ở đây, — Crúp-xcai-a trả lời.

Bọn chúng bắt đầu lục soát các tủ lớn nhỏ... Thậm chí có tên chui cá vào gầm giường. Sau đó chúng ra phòng ngoài. Góc phòng có một chiếc sọt đan lớn.

Tên sĩ quan vung gươm đâm xuyên sọt.

Phòng ngoài có cửa thông sang nhà bếp. Cô giúp việc trẻ An-nu-sca đang ngồi trên chiếc ghế trong đó. Cô trừng mắt nhìn tên sĩ quan, bảo:

— Ông thử chui vào lò nướng bánh xem có ai ngồi trong đó không?

— Câm mồm! — tên sĩ quan giận dữ quát nhưng không lục soát tiếp và quay trở lại phòng ngoài.

Tên sĩ quan tìm thấy những bức thư gửi Lê-nin.

* Svéc-lốp I. M. (1885-1919) — bạn chiến đấu của Lê-nin trong cách mạng.



Trong một bức thư từ mặt trận gửi về những người lính viết:

«Đồng chí Lê-nin! Đồng chí tin tưởng ở chúng tôi, những người lính, trăm người như một sẵn sàng ủng hộ đồng chí...»

Một bức thư khác từ miền quê xa xôi gửi đến, nói:

«Nông dân chúng tôi hiểu sâu sắc rằng: Lê-nin, người cha của chúng tôi chỉ có thể cứu được nước Nga nếu tất cả chúng tôi tập hợp lại quanh Người, đi theo Người».

Những bức thư còn lại đều có nội dung tương tự. Chẳng có gì bí mật.

Lòng kính yêu của nhân dân đối với Lê-nin không phải là điều gì bí mật đối với ai cả.

Tên sĩ quan giận dữ ném tập thư xuống bàn.

Hắn ra lệnh bắt Crúp-xcai-a.

Chúng giải Crúp-xcai-a đến một căn phòng bẩn thỉu, giấy dán tường rách tả tơi.

Lát sau, bốn học sinh trường võ bị bạch vệ, gươm tuốt trần, ủa vào...

—Lê-nin ở đâu?

Rõ ràng chúng mưu hại Lê-nin và không thực hiện được ý đồ đó nên vô cùng tức giận.

Chúng hỏi cung Crúp-xcai-a rất lâu nhưng chẳng khai thác được gì nên phải thả bà ra.

Lúc đó Lê-nin đang ở một nhà khác.

Giữa đêm, chính quyền ra lệnh: những người quét dọn ở khắp mọi nhà phải đứng gác ngoài cổng từ sáng sớm không cho ai ra đường, trừ những cư dân cũ trong nhà đã quen mặt.

Chính quyền hy vọng bằng cách ấy sẽ giữ chân Lê-nin ở một nơi nào đó.

Đêm ấy, Lê-nin ngủ ở nhà một công nhân.

Lê-nin dậy sớm, nhìn qua cửa sổ thấy có nhiều người

quét đường choàng tạp dề trắng. Người lập tức hiểu ngay là có chuyện.

Lê-nin bình tĩnh mặc quần áo, cầm ô chậm rãi bước ra sân, thẳng về phía những người quét đường đang đứng.

Những ánh mắt xoi mói nhìn Người chòng chọc: đó là người lạ, không thể để ông ta ra đường.

Nhưng thấy Lê-nin vẫn bình tĩnh bước nên họ lại nghĩ: «Hừ! Rõ ràng người này chẳng có gì vội vã, sợ sệt cả. Kề ta phải tìm kiếm khác hẳn kia. Hắn phải hấp tấp, lâm lét, hoảng hốt nhìn quanh. Còn người này đi thẳng lại phía mình, tay vung vẩy chiếc dù, vui vẻ nheo mắt dưới ánh nắng ban mai...»

Những người quét sân dò xét nhìn Lê-nin, rồi nhìn nhau... Sau cùng, họ cũng cho Người qua cổng.

Lê-nin khoan thai bước trên đường. Một chiếc xe tải chở đầy sĩ quan và học sinh võ bị âm âm chạy qua: chúng đang tiếp tục lùng bắt Lê-nin.



Bên hồ Ra-dơ-líp

Ở ngoại ô thành phố Pê-tơ-rô-grát có nhà ga Ra-dơ-líp. Gần ga có một cái hồ. Vào lúc tuyết tan đầu xuân, nước hồ tràn rộng ra vùng đồng cỏ xung quanh. Tháng Bảy giữa hè cỏ mọc cao ở đồng cỏ. Lúc bấy giờ đang là mùa cắt cỏ.

Mùa hè năm 1917, Lê-nin về Ra-dơ-líp. Sau những ngày sục sôi tháng Bảy, Người về đây để tránh bọn mật thám của chính phủ tư sản lâm thời mà chính sách của nó là thù địch nhân dân.

Lê-nin ở lại bên hồ.

Các đồng chí dọn sạch một chỗ, bó cỏ khô dựng một túp lều tránh nắng mưa làm chỗ ở cho Lê-nin.

Nhưng Lê-nin không thích «căn phòng» đó lắm. Người vào rừng chặt các cành cây lớn làm lầy túp lều theo ý mình. Người đóng các cọc gỗ xuống gần một cây bạch dương

lớn, lót lá xanh lên mái rồi lợp và phủ cỏ khô quanh lều. Thê là đã được một chỗ ở rộng rãi hơn.

Tài sản của Người không nhiều: một âm pha trà bằng sắt tây, một cái nồi nhỏ, riêu, chĩa và phạng cắt cỏ.

Lê-nin bắt đầu sống ở lều này.

Nơi Người thích nhất là một gốc cây to đã chặt giữa đám cây trần mọc san sát. Lê-nin ngồi đó, đặt tài liệu lên gốc cây và viết. Các bụi cây xung quanh che kín mọi phía cho Người.

Chiều chiều, trên mặt hồ xuất hiện một chiếc thuyền.

Đó là một đồng chí tin cậy mang thư và báo mới từ Pê-tơ-rô-grát về.

Lê-nin chăm chú đọc thư, xem báo. Người đánh dấu bằng bút chì xanh những tin cần chú ý.

Lúc đó kẻ thù vẫn tăng cường sức sào hùm Lê-nin. Chúng đưa tin trên báo chỉ rằng Lê-nin đã ra nước ngoài bằng máy bay, rằng Người trốn đi trong một chiếc tàu ngầm ngoài bể.

Đọc đến đây, Lê-nin bật cười:

—Đúng là những thằng hề!

Hồi ấy thực phẩm khan hiếm. Đôi lúc Lê-nin cũng thiếu cả bánh mì. Lê-nin thường quên bữa và chỉ biết đôi khi đồng chí giúp việc mang bữa sáng cho Người.

Một lần, từ sau cánh rừng có đám mây đen cuộn cuộn bốc lên rồi nhanh chóng lan ra gần nửa bầu trời.

Lê-nin vội vàng dọn cỏ đang phơi. Sầm ầm ầm, chớp xé toạc những đám mây đen. Nhưng đến khi những giọt mưa đầu tiên rơi xuống thì cỏ cũng đã được xếp gọn.

Sau cơn mưa không gian thật tươi mát, tràn ngập mùi cỏ, mùi hoa. Mặt hồ Ra-dơ-líp long lanh dưới ánh mặt trời.

Hôm ấy, trời đã tối hắt mới thấy thuyền đến.

Đó là đồng chí Oóc-giô-nhi-kít-de *. Đồng chí đi theo đường mòn giữa những bụi cây và không thấy Lê-nin. Khi Lê-nin từ trong bụi rậm bước ra thì Oóc-giô-nhi-kít-de cau mặt: Người lạ nào thế?... Hắt từ đâu đến? Hắt quanh quần chỗ Lê-nin ở để làm gì?

Quả là khó nhận ra Lê-nin lúc này. Râu Người cạo nhẵn nhụi, mũ cát-két kéo sụp xuống.

Lê-nin cất tiếng chào nhưng đồng chí Oóc-giô-nhi-kít-de vẫn chưa nhận ra. Lúc ấy Người mới đến bên, vui vẻ vỗ vai.

—Thế nào, đồng chí Oóc-giô-nhi-kít-de, không nhận ra tôi sao?

Tới lúc đó Oóc-giô-nhi-kít-de mới nhận ra Lê-nin. Hai người vào lều. Đồng chí mang tới cho Lê-nin những

tin quan trọng từ Pê-tơ-rô-grát. Không thể viết cả trong thư được vì sợ thư bị lạc vào tay bọn phản bội hoặc kẻ thù.

Đêm ấy, Lê-nin nói chuyện với đồng chí rất lâu. Tới sáng thì vị khách đến đột xuất ấy lại ra đi mang theo những chỉ thị và ý kiến được Lê-nin giải đáp.

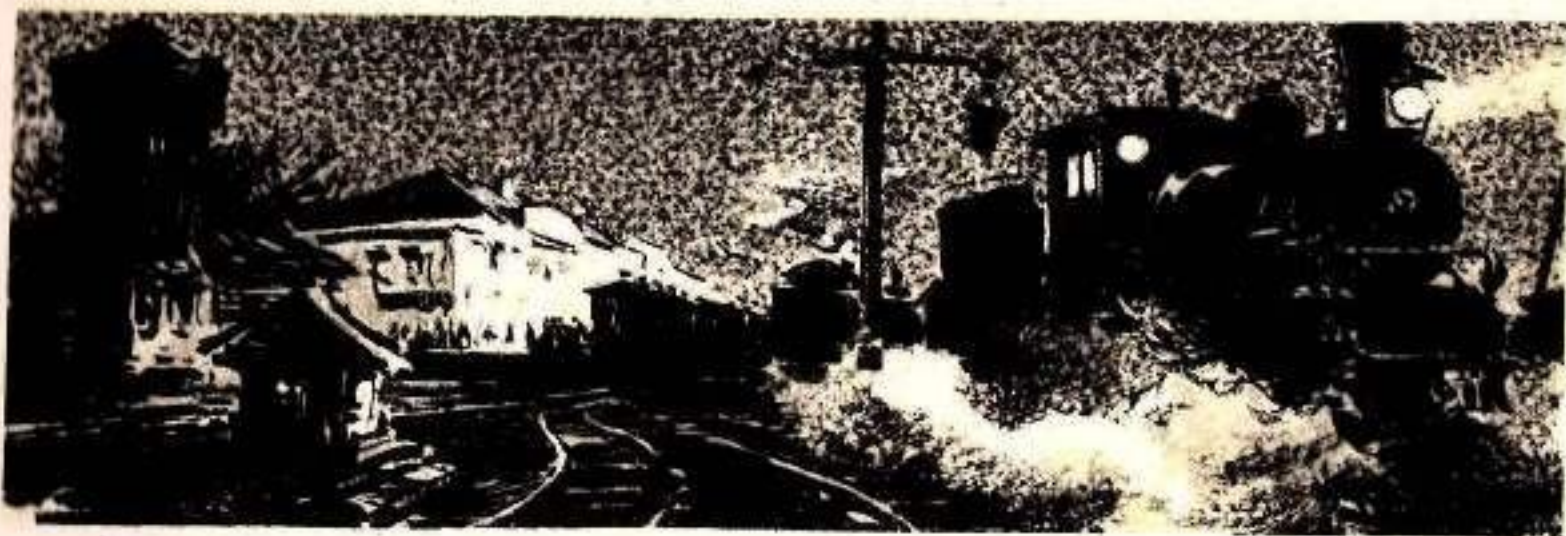
Cuối tháng Tám thường có mưa. Địa điểm Lê-nin thích giữa rừng cây trăn ấy không còn phù hợp với công việc. Gốc cây đã dẫn ẩm ướt và trơn, quanh mép phủ một lớp nấm nhỏ.

Thời tiết lạnh lẽo đã bắt đầu. Ban chấp hành Trung ương Đảng tổ chức đưa Lê-nin từ Ra-dơ-líp sang Phần Lan.

Túp lều cỏ trở nên vắng lạnh. Lê-nin đi rồi.

Hiện nay ở đó có đài kỷ niệm lều làm bằng đá hoa cương.

* Oóc-giô-nhi-kít-de G. C. (1886-1936)—bạn chiến đấu của Lê-nin trong cách mạng, sau đó là một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng và nhà nước Liên Xô.



Người thợ đốt lò đoàn tàu số 71

Vào lúc 1 giờ 10 phút đêm ấy, đoàn tàu số 71 phải dừng lại ở ga U-đen-nai-a ngoại ô Pê-tơ-rô-grát. Người lái xe lửa được hẹn trước đã cho đoàn tàu đỗ ở cuối sân ga, xa hơn quy định. Chỗ đó vùng sáng của ngọn đèn pha không rọi tới.

Lúc người thợ đốt lò rời đầu máy, Lê-nin sẽ nhảy lên thê vào chỗ anh ta.

Người lái đoàn tàu số 71 chưa gặp Lê-nin. Nhưng nếu như có gặp trước đó, bây giờ cũng không thể nhận ra. Râu Lê-nin cạo nhẵn nhụi, bộ tóc giả che lấp vầng trán và chiếc mũ lưỡi trai màu đen trùm lên.

Khi xe lửa dừng lại, người đốt lò biên mình trong đêm tối. Đúng như đã sắp xếp, Lê-nin leo lên đầu máy. Người lái xe lửa không hỏi gì vì rõ ràng đó chính là Lê-nin.

Lê-nin đứng vào vị trí của người đốt lò.

Đầu máy này chạy bằng củi. Củi ướt quá. Phải ném ít một để lửa cháy đều.

Lê-nin tìm cái đinh trên thành xe, treo áo khoác lên đó rồi xắn tay áo bắt đầu làm việc.

Lê-nin ném thêm củi, cời than. Người lái tàu vẫn ngạc nhiên ngoảnh lại nhìn Lê-nin.

Thợ đốt lò mới làm tốt phần việc của mình không phải nhờ ai giúp đỡ.

Đoàn tàu đã đến ga Bê-lô-ô-xơ-rốp. Vùng này có đường biên giới chạy qua.

Bên kia là đất Phần Lan.

Cảnh sát bắt đầu kiểm soát giấy tờ hành khách. Chúng còn khám kỹ các toa xe lửa.

Người lái tàu xuống thang đến cuối đầu máy, tháo toa. Sau đó anh cho đầu máy chạy đến trạm bơm để lấy nước. Lấy nước vào đầu máy thường phải lâu. Hồi chuông báo hiệu thứ ba đã vang lên mà đầu máy vẫn đỗ bên kết nước.

Người trưởng tàu hớn hên chạy đến gặp thợ lái tàu, huýt còi. Đã đến lúc khởi hành! Lúc ấy người lái tàu mới vội vã lái đầu máy chạy về nôi toa.

Người trưởng tàu lại huýt còi.

Tên sĩ quan đứng trên sân ga nhìn theo người lái tàu. Rõ ràng hắn vừa nghĩ ra điều gì. Tên sĩ quan vẫy tay ra hiệu. Bọn lính chạy đến phía đoàn tàu.

Nhưng đầu máy đã chuyển bánh âm âm lao về phía trước.



Quả chín

Giữa vùng rừng núi rậm rạp gần biên giới giữa nước Nga và Phần Lan, bên hồ nước mà dân địa phương gọi là hồ Mỹ Nữ có một ngôi nhà nhỏ bằng gỗ. Ngôi nhà này được xây dựng từ lâu. Năm 1917, có hai vợ chồng người công nhân Phần Lan và hai đứa con trai ở đây.

Một lần, đang ngồi trong nhà nghe thấy tiếng xe ngựa, chị chủ nhà bước ra sân trông thấy chồng mình về cùng một người khách lạ.

Người chồng vui vẻ bảo:

— Đây là bác I-va-nốp, khách của nhà ta.

Từ hôm ấy bác I-va-nốp ở lại căn nhà nhỏ.

Bác thân ngay với hai đứa con trai chủ nhà. Năm ấy đứa lớn tám tuổi, còn đứa nhỏ lên sáu.

Bác I-va-nốp thường cùng hai đứa trẻ vào rừng chơi. Vào tiết lập thu trong rừng có nhiều quả việt quất chín.

Bác I-va-nốp không biết nói tiếng Phần Lan. Đối với tình bạn ba bác cháu này thì điều đó chẳng sao. Chỉ phải cái là không nói chuyện với nhau được.

Vị khách đã bắt đầu hiểu chút ít khẩu ngữ của trẻ nhỏ. Chúng thường nói câu: «Pu-na-nur! Pu-na-chen pu-na-nur!» — như thế có nghĩa là: quả chín.

Vị khách người Nga cũng rất thích câu nói ấy. Bác cũng bắt đầu nói «Pu-na-chen pu-na-nur!»

Bác nhìn thấy một trái việt quất rơi trên cỏ liền kêu lên: — Pu-na-nur!

Hai đứa trẻ bật cười. Bác I-va-nốp nói trọ trẹ quá. Tuy nhiên điều đó chỉ làm cho buổi đi chơi vui hơn mà thôi.

Sau đó ba bác cháu ra hồ. Hôm nay trời âm ập có thể tắm được.

Bác I-va-nốp cởi quần áo nhưng không bỏ mũ lưỡi trai. Bác vẫn đội mũ bơi qua hồ, từ bên này sang bờ bên kia.

Hai đứa bé muốn hỏi tại sao bác I-va-nốp bơi không bỏ mũ nhưng không biết nói thế nào.

Sau khi lên bờ, bác I-va-nốp mới bỏ mũ. Tóc bác rất dày màu sẫm phủ lòa xòa trên trán.

Sau mỗi lần đi dạo, bác I-va-nốp thường ngồi viết. Bác viết chữ nhỏ và nhanh, hết tờ này liền sang tờ khác.

Những lúc ấy người mẹ thường bảo các con:

— Đừng quấy bác nữa nhé, để yên cho bác làm việc.

Thế là hai đứa bé đứng từ xa nhìn ông khách. Sáng hôm sau chúng lại rủ bác vào rừng bằng cách chỉ vào cái lán thường mang đi hái quả mà kêu lên:

— Pu-na-chen pu-na-nur!

Bác I-va-nốp bật cười đứng dậy.

—Nào, Pu-na-nur thì Pu-na-nur.

Tối tối, người bố đi làm về thường kể chuyện trong thành phố. Những chuyện truyền khẩu về Lê-nin và những người bôn-sê-vích.

Bác I-va-nốp nghe chuyện, bật cười. Bàn tay bác khẽ mân mê lên mái tóc.

Bác ở lại căn nhà nhỏ ấy không lâu. Một hôm, có hai công nhân từ thành phố ra đón, thế là vị khách cùng đi với họ luôn.

...Mùa thu đã đến.

Trong căn nhà nhỏ, đêm đêm nghe rõ tiếng sóng vỗ ngoài hồ tựa tựa tiếng thông xào xạc trong rừng.

Một lần chủ nhà đi Pê-tơ-rô-grát mấy hôm vẫn chưa về.

Chị vợ rất lo lắng vì biết ở Pê-tơ-rô-grát đang có xung đột. Công nhân, binh lính và thủy thủ đã khởi nghĩa chống chính phủ.

Cuối cùng thì người chồng cũng trở về.

Anh rất vui kể rằng công nhân đã thắng và hiện nay chính phủ Xô-viết do Lê-nin đứng đầu đã được thiết lập ở nước Nga.

Mãi sau anh mới lấy bức ảnh Lê-nin từ trong va-li ra rồi chỉ vào ảnh hỏi:

—Các con có nhận ra ai đây không?

Người mẹ bật cười:

—Hừ! Biết làm sao được? Chúng nó chỉ thấy bác ấy lúc đội tóc giả kia mà. Bộ tóc ấy che lấp cả vầng trán bác ấy.

Nhưng đứa lớn đã reo lên:

—Bây giờ con mới biết tại sao khi tắm bác ấy không bỏ mũ lưỡi trai.

Người bố hỏi đứa bé:

—Thế con có nhận ra không?

Cậu bé nhìn bức ảnh rồi lát sau cũng nhận ra. Nó phân biệt được nhờ ánh mắt của người trong ảnh.

Ánh mắt Lê-nin rất là đặc biệt.



Trên cầu

Cuộc khởi nghĩa bắt đầu vào lúc nửa đêm.

Đêm tối đen, khủng khiếp. Khắp các ngã đường đèn đều tắt ngấm. Tuân dương hạm «Rạng đông» của những người bôn-sê-vích sừng sững trên dòng sông Nê-va tối đen. Họng súng của tháp pháo quay về phía Cung điện Mùa Đông.

Trong đêm, nghe rõ những tiếng súng thưa thớt văng lại, tiếng động cơ xe máy nổ giòn, tiếng âm âm của đoàn xe vận tải chở đầy binh lính và thủy thủ vũ khí chính tề.

Trên các phố có nhiều đông lửa lớn. Các chiến sĩ đội cận vệ đỏ* quây quần vừa sưởi ấm bên những đông lửa

* Đội cận vệ đỏ — những công nhân vũ trang được những người bôn-sê-vích tổ chức để bảo vệ những thành quả cách mạng vào tháng Ba năm 1917.

vừa chờ lệnh tấn công. Lúc ấy, các đội công nhân vũ trang đầy đủ đã chiếm lĩnh tất cả các cầu qua sông Nê-va.

Một thanh niên công nhân Pê-tơ-rô-grát tên là An-đơ-rây Cờ-ru-tốp đang gác ở một chiếc cầu. Cùng gác với anh còn có tám chiến sĩ cận vệ đỏ và thủy thủ. Chỉ huy là một người bôn-sê-vích kỳ cựu tên là Va-xi-li I-va-nô-vích.

Từ tối đến giờ có hai lần bọn học sinh vô bị nổ súng tiên công cầu nhưng các chiến sĩ đã trụ chắc, bắn trả kịch liệt khiến chúng phải bỏ chạy. Chỉ ai có giấy phép đặc biệt mới được qua cầu.

Có một người không có giấy phép mà vẫn qua được các trạm kiểm soát. Khi ông ta đến gần trạm gác trên cầu, Va-xi-li I-va-nô-vích liền bước đến, súng lục lăm lăm trong tay, nghiêm giọng hỏi:

— Ông cho xem giấy tờ!
Người nọ dừng lại, gấp cổ áo khoác ngoài xuống. Má ông ta được băng chặt bằng khăn.

Ông nói khẽ câu gì với Va-xi-li I-va-nô-vích. Anh liền đứng sang một bên giơ tay chào.

Người đàn ông buộc má rào bước qua trước mặt An-đơ-rây lên cầu rồi mất hút trong đêm tối.

Đồng chí chỉ huy trạm gác trở về chỗ cũ bên cạnh An-đơ-rây.

Anh không nói gì, chỉ chăm chú nhìn theo mãi hướng người lạ mặt vừa đi. Bờ sông bên kia vẫn có tiếng súng nổ liên hồi vọng lại.

Cuối cùng An-đơ-rây không kìm được nữa bèn hỏi:
— Thế nào anh, ông ta có giấy phép không?



Va-xi-li I-va-nô-vích chậm rãi trả lời:

— Đồng chí ấy không kịp lấy giấy. Bao năm gian lao hoạt động bí mật... Ở Phần Lan, rồi ở đây. Bây giờ đồng chí ấy phải đến Điện Xmôn-nưi*.

Sau đó Va-xi-li I-va-nô-vích nói thêm:

— Cậu thử nghĩ mà xem. Đồng chí ấy đã phải qua bao trạm gác của địch mới đến đây được. Đồng chí ấy... cậu hiểu không... Đồng chí ấy đã vào sinh ra tử...

Lần đầu tiên An-đơ-rây nghe thấy người chỉ huy nói với giọng như thế.

Anh nhìn thẳng vào mặt Va-xi-li I-va-nô-vích hỏi:

— Thế đồng chí ấy là ai?

Người chỉ huy trạm gác của đội cận vệ đỏ trả lời:

— Là Vơ-la-đi-mia I-lích Lê-nin.

* Điện Xmôn-nưi là trụ sở lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại ở Nga vào tháng Mười và tháng Mười một năm 1917.



Ở Điện Xmôn-nuri

Một cụ nông dân từ một làng quê vùng Xi-bia xa xôi tìm đến Pê-tơ-rô-grát. Trên đường cụ nói với mọi người rằng mình đến gặp Lê-nin để kể về đời sống của nông dân.

Cuộc hành trình của cụ mất khá lâu. Sau cùng cũng đến được Pê-tơ-rô-grát. Cụ thấy những tốp công nhân cầm súng đứng gác trên đường. Một trung đoàn quân đội kèn trống nhộn nhịp đi qua. Người đi đầu mang lá cờ đỏ lớn.

Cụ đến gần một chiến sĩ cận vệ đỏ, hỏi:

—Thế này là thế nào đây?

Người đội viên trả lời:

—Là thế này cụ ạ: bây giờ chúng ta đã có Chính quyền Xô-viết.

Cụ già đi tiếp, bắt đầu hỏi đường đến nơi làm việc của Lê-nin.

Người ta trả lời cụ:

—Lê-nin ở Điện Xmôn-nuri.

Cụ già đi khá lâu mới tìm đến được một tòa nhà lớn.

Gần nhà có đặt nhiều súng máy. Nhiều đồng lửa đang bập bùng quanh đó. Có những lính thủy đi đi lại lại quanh các cỗ súng máy.

Đây là Điện Xmôn-nuri.

Có anh thủy thủ trẻ đang xoa hai tay vào nhau, gõ gõ gót giày cho đỡ rét. Ngoài trời rất lạnh, ngoài biển vẫn đang có gió mạnh thổi vào.

Cụ già nói với anh thủy thủ trẻ mà cụ thấy mến ngay:

—Giá mà lão gặp được Lê-nin nhỉ...

Anh lính thủy nhìn ông lão từ đầu đến chân rồi hỏi:

—Cụ đến gặp Lê-nin có việc gì đây?

—Lão đến kể cho Người nghe chuyện về đời lão.

Thế thì mời cụ đến gặp đồng chí chỉ huy để xin giấy phép. Anh lính thủy nói và chỉ đường cho cụ.

Thang gác dẫn lên phòng đồng chí chỉ huy vừa trơn vừa bẩn. Rõ ràng là nơi đây hàng ngày có rất nhiều người qua lại.

Đồng chí chỉ huy đang chậm rãi viết. Bàn tay đã quen cầm súng của anh gương ngịu giữ bút bằng cả năm ngón.

Nhận được giấy vào cửa, cụ già bắt đầu đi tìm Lê-nin.

Công nhân và thủy thủ đang nhận vũ khí ở tầng hai Điện Xmôn-nuri. Lăn lượt từng người đến gặp anh lính dong dỏng vui nhộn để ký tên nhận súng đạn rồi đi ra sân. Tại đó, họ tập hợp thành đội ngũ rồi lên đường. Những tiếng đại bác vang rền từ xa vọng tới. Ở ngoài thành phố, cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục.

Cụ già hỏi anh lính cao rằng Lê-nin làm việc ở phòng nào. Anh lính mỉm cười trả lời:

— Ở phòng số ba mươi sáu, cụ ạ.

Đứng gác ở cửa phòng số ba sáu là hai chiến sĩ đội cận vệ đỏ: một công nhân già để râu mặc áo khoác đen và một thanh niên mặc áo lông ngắn.

Cụ già bảo họ:

— Giá mà lão gặp được Lê-nin nhỉ.

Người công nhân để râu nhìn cụ già rồi bảo:

— Cụ cứ đi dọc theo hành lang. Lê-nin sẽ nói chuyện ở hội trường đằng ấy.

Lúc đó cụ già mới để ý thấy mọi người cùng đi về phía đó. Cụ theo họ thì thấy ở cuối hành lang có hai cánh cửa sơn trắng mới sẵn. Có rất nhiều người chen chúc ở cửa.

Cụ già tìm cách len lén trước. Sau khi vào phòng cụ thấy có tiếng hò reo vang dậy. Thoạt tiên cụ không hiểu chuyện gì xảy ra. Nhìn quanh thấy mọi người reo hò, vỗ tay, vỗ mũ. Những người có mặt trong hội trường đều bình dị: họ mặc áo ba-đờ-xuy, áo lông ngắn, áo khoác thủy binh.

Và ai nấy đều reo lên:

— Lê-nin! Lê-nin! Lê-nin!

Cụ già kiễng chân lên và thấy Lê-nin đứng trên một cái bục nhỏ ở đầu hội trường. Người đợi tiếng ồn ào lắng xuống. Sau đó Người giơ tay yêu cầu trật tự.

Nhưng trong phòng vẫn vang lên tiếng hò reo không ngớt:

— Lê-nin!.. Lê-nin muôn năm!

Lê-nin cau mày. Sau đó không giữ được nữa, Người mỉm cười. Tiếng hò lại vang to hơn nữa.

Lê-nin giơ tay vẫy vẫy. Người đợi một lát rồi lại giơ cao tay phải. Sau đó Người không để ý đến tiếng ồn ào nữa mà hơi nghiêng người về phía trước, bắt đầu nói. Căn phòng lập tức yên lặng hẳn.

— Các đồng chí! — Lê-nin nói. — Cuộc cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân, sự tất yếu mà những người bôn-sê-vích thường khẳng định, đã thắng lợi...

Lê-nin nói về cuộc sống mới, về Chính quyền Xô-viết. Người nói phải chấm dứt chiến tranh và tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày.

Cụ già lắng nghe. Cụ hiểu hết mọi lời Lê-nin nói.

Lê-nin kết thúc bài nói chuyện. Cụ già nhớ đến quê mình và nghĩ rằng về đến nhà sẽ kể lại cho mọi người nghe những điều Lê-nin nói. Cụ theo hành lang tìm đến cầu thang rộng dẫn xuống nhà, ra đường.

Có ai gọi cụ. Thì ra là anh lính thủy trẻ lúc nãy đứng gác ở cửa Điện Xôn-nui.

— Thế nào, bố già đã kể cho Lê-nin nghe cuộc đời của bố chưa? — anh vừa cười vừa hỏi.

— Không, — cụ già trả lời, — chính Lê-nin đã kể cho lão nghe về cuộc đời của lão.



Quân đội ra đời

Tôi hôm ấy những cơn gió dữ dội thổi từ biển vào. Tiếng còi ở các nhà máy vang lên giục giã. Thành phố không lên đèn. Có lẽ do vậy mà từ xa có thể nhìn rõ ánh sáng lấp lánh của những đồng lửa ở cổng Điện Xmôn-nuri. Ngồi sưởi bên các đồng lửa là các thủy thủ, chiến sĩ cận vệ đỏ, những người lính làm nhiệm vụ bảo vệ bộ chỉ huy cách mạng.

Suốt đêm, đèn tận sáng, cửa sổ gian phòng, nơi Lê-nin làm việc thường xuyên tỏa ánh đèn.

Trên bàn làm việc, trước mặt Người có bản thông báo cuối cùng về chiến sự: quân Đức tiến vùn vụt vào Pơ-xcốp và Nác-va, đang chuẩn bị tấn công vào Pê-tơ-rô-grát. Hòa ước đã bị phản bội.

Đôi khi Lê-nin đứng dậy khỏi bàn, đi lại khắp gian phòng, rồi đến đứng bên cửa. Trong Điện Xmôn-nuri những cỗ pháo lấp lánh qua ánh sáng mờ ảo của các đồng lửa. Những người mặc áo khoác màu đen và xám ôm những bó kiếm và súng trường đi đầu đuôi... Một anh lính thủy mặc

áo khoác ngắn đang đứng bên đồng lửa. Anh ta khi thì quay khỏi hướng gió, khi thì ngồi xồm bên đồng lửa để hơ tay. Nhưng cuối cùng, rõ là anh ta đã mất hy vọng chống lại được cái rét, anh bắt đầu nháy nhót.

Lê-nin mỉm cười nhìn người lính thủy, rồi quay về bàn và bắt đầu sửa lại một số chữ trong văn bản mà Người đã viết ngay trong tối hôm đó. Người viết to đầu đề của văn bản: «Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang lâm nguy» và sau đó Người bước ra hành lang.

Và ở đây Người mới chợt nhớ rằng hãy còn quá sớm, trời còn tối, — vào giờ này Người khó mà tìm được ai trong số các cán bộ của Hội đồng dân ủy*.

Khi đó, để nghỉ ngơi một chút sau hai mươi tiếng đồng hồ làm việc liên tục, Người chấp tay sau lưng và đi thư thả theo dọc hành lang vắng tanh âm vang bước chân Người trong giờ yên tĩnh đó.

Ở đầu cầu thang, một người lính trẻ đang trực bên cạnh khẩu súng máy.

Lê-nin bước đến gần anh ta.

Người lính đỏ mặt vui sướng, đứng nghiêm trang trước vị Chủ tịch Hội đồng dân ủy và chờ đợi...

— Thế nào đồng chí, chúng ta sẽ đánh bại kẻ thù bằng khẩu súng máy này chứ? — Lê-nin hỏi.

— Nhất định chúng ta sẽ đánh bại! — người lính không nghĩ ngợi trả lời ngay.

— Và đánh bại cả bọn Đức nữa chứ?

— Cả bọn Đức nữa!

— Nhưng chúng có thiết giáp, đại bác... sức mạnh.

— Chúng ta cũng cứ đánh bại chúng, đồng chí Lê-nin ạ.

* Hội đồng dân ủy: chính phủ Xô-viết đầu tiên.



Lê-nin nheo nheo đôi mắt, nhìn người lính và nói:
— Tôi cũng cho là như vậy: nhất định chúng ta sẽ chiến thắng.

Người quay lại và cũng bằng cách thư thả như vậy, vừa nghĩ ngợi và vừa trở về phòng làm việc của mình.

Dù là chỉ có một sư đoàn gồm những chiến sĩ như anh lính trẻ này, hoặc như người lính thủy vui nhộn bên đồng lửa kia... Đâu phải ít những chiến sĩ trung thành với cách mạng như vậy!

Chỉ cần tập trung họ lại và thành lập một đội quân của mình. Nhưng thời gian để làm việc đó thì chưa có. Kẻ thù đang tiến vào thủ đô. Cần có một binh đoàn để giáng trả đòn đầu tiên vào kẻ thù! Ở đằng kia Mát-xcơ-va sẽ giúp đỡ, U-ran, U-cra-i-na... sẽ vùng dậy. Xi-bia sẽ hưởng ứng.

Trời đã sáng rõ. Cánh cửa sổ từ màu đen đã chuyển sang màu xám. Lê-nin lắng nghe. Những tiếng còi vẫn còn vang lên, nhưng bỗng từ một nơi nào đó ở phía xa vọng lên tiếng nhạc mờ mờ. Tiếng nhạc càng trở nên rõ hơn... một điệu hành khúc quen thuộc vang lên trên những mái nhà của thành phố.

Lê-nin đến bên cửa sổ.

Những cánh cửa lớn của Điện Xmôn-nưi mở toang. Một giọng nam cao của ai đó ngân dài khẩu lệnh. Đã nghe được rõ hơn tiếng chân đi mạnh mẽ của binh lính. Đơn vị quân đội đầu tiên đang tiến vào sân Điện Xmôn-nưi!

Lê-nin nhìn thấy: họ đều mặc những chiếc áo lông ngắn, đội mũ lưỡi trai tròn. Cũng trong những bộ trang phục như vậy, năm ngoái những người công nhân quân giới ở Xe-xtơ-rô-rét-xcơ đã đón Người từ nước ngoài trở về. Chỉ có điều khác là bây giờ họ khoác trên vai những khẩu súng trường.

Trời càng sáng rõ hơn.

Trong hành lang bắt đầu vang lên những tiếng bước chân và giọng nói. Ngày làm việc của Điện Xôn-nui đã bắt đầu.

Người thư ký bước vào phòng.

—Đây là những đồng chí ở Xe-xơ-rô-rét-xơ phải không?—Lê-nin hỏi ngay.—Hãy hỏi xem họ có bao nhiêu người.

Tiếp theo sau những công nhân quân giới là những đơn vị hỗn hợp của các chiến sĩ cận vệ đỏ, rồi đến những thủy thủ từ tuần dương hạm Crôn-stát, những người lính của quân đội cũ không muốn giải ngũ và chuyển sang phía cách mạng. Đây chính là binh đoàn đầu tiên của cách mạng...

Những đoàn tàu quân sự liên tục rầm rập chạy về Nác-va và Pơ-xcốp.

Từ các toa tàu những đội quân cách mạng đã xông thẳng vào chiến trận và giáng cho bọn Đức những đòn chí mạng.

Quân đội Đức buộc phải bỏ chạy khỏi Pơ-xcốp.

Vào ngày này—23 tháng Hai năm 1918 Hồng quân đã ra đời trong lửa chiến đấu và đã lập được chiến công đầu tiên.



Phát súng của kẻ thù

Sự kiện này xảy ra ở Mát-xcơ-va, vào tháng Ba năm 1918 khi chính phủ nước Nga Xô-viết đứng đầu là Lê-nin đã chuyển về Mát-xcơ-va.

Tại phân xưởng chính của nhà máy, cuộc mít tinh đã bắt đầu nhưng ngoài sân vẫn đông người. Họ đang chờ Lê-nin đến.

Một chiếc ô-tô xuất hiện ngoài cổng, chạy vào nhà máy và đỗ lại ở cửa phân xưởng. Cánh cửa ô-tô mở ra và anh chị em công nhân nhìn thấy Lê-nin. Người chào hỏi quần chúng rồi với dáng đi nhanh nhẹn quen thuộc Người bước vào cửa phân xưởng. Ai nấy ủa theo. Ngoài sân trở nên vắng ngắt.

Đồng chí lái xe cho xe quay về phía cổng rồi đỗ lại chờ cách phân xưởng chừng mười lăm bước.

Mấy phút sau, bỗng có một phụ nữ mặc áo đen đến gần xe. Chị ta hỏi:

—Hình như đồng chí Lê-nin vừa đến?

Đồng chí lái xe trả lời:

—Tôi không biết.

Chị ta cười hỏi lại, vé chề giễu:

—Sao lại có chuyện thế nhỉ? Anh là lái xe mà lại không biết vừa đưa ai đến à?

Đồng chí lái xe nhìn chị ta: sao mà đáng ghét thế! Anh cau mày nhắc lại:

—Tôi không biết.

Người phụ nữ quay ngoắt lại bước về phía phân xưởng.

Nửa giờ sau, cuộc mít tinh kết thúc, cánh cửa phân xưởng mở ra, Lê-nin xuất hiện ở ngưỡng cửa.

Có mấy nữ công nhân theo Lê-nin ra sân. Những người khác đứng lại ở cửa vì có một người mặc áo thủy quân đứng đó, giang hai tay cất tiếng khàn khàn báo mọi người:

—Đừng chen lên nữa, đừng chen lên nữa các đồng chí!

Anh lính thủy có khuôn mặt mồm mím, đôi mắt lộ vẻ lo lắng. Anh chỉ giống một thủy thủ ở bộ quần áo.

Hai tay anh tì lên bậu cửa nhưng vẫn nhìn quanh sân.

Anh chị em công nhân tưởng rằng anh lính thủy bảo vệ Lê-nin nên dừng cả lại ở cửa.

Lê-nin đã đến gần chiếc xe con.

Bàn tay Người đặt bên tay nắm cánh cửa ô-tô nhưng đúng lúc đó có mấy chị công nhân hỏi câu gì khiến Người quay lại trả lời.

Bỗng có tiếng súng nổ, tiếp theo là tiếng thứ hai.

Lê-nin ngã xuống.

Anh em công nhân gạt người thủy thủ sang một bên, chạy cá lại bên Người.

Đồng chí lái xe nháy ra khỏi ô-tô, súng lục lăm lăm trong tay. Anh nhìn thấy mù đàn bà khi nãy hỏi về Lê-nin ngay cạnh chần bùn bên trái ô-tô. Anh nháy bổ tới giương súng ngắm thẳng vào mù ta nhưng mù đã chạy lẫn vào đám đông. Đồng chí lái xe rượt theo nhưng khi ngoảnh lại thấy Lê-nin còn nằm trên mặt đất.

Anh lái xe liền chạy lại, quỳ hai chân cúi xuống bên Người.

Có ai nói:

—Mau đưa Người vào bệnh viện...

Lê-nin ngẩng đầu, thều thào:

—Không, về nhà... về nhà.

Đồng chí lái xe nói với anh em công nhân:

—Tôi đưa Người về nhà, không vào bệnh viện nào cả.

Mọi người cúi xuống, muốn khênh Lê-nin vào ô-tô nhưng Người đã gượng dậy, Người nói khó lắm mới nghe được:

—Cứ... để... tôi.

Nét mặt Lê-nin nhợt nhạt. Người gắng gượng đứng dậy, rất khó khăn mới bước lên được ô-tô. Lê-nin không ngồi được mà phải nằm nghiêng trên ghế. Đồng chí lái xe đóng cửa rồi lập tức cho xe chạy.

Lúc đó mọi người đã bắt được mù đàn bà mưu hại Lê-nin. Lúc mù ta định lẫn vào đám đông thì có mấy em nhỏ đứng trên sân trông thấy kêu lên:

—Mụ kia kia, chính mụ ta đã bắn đây!

Chuyện này xảy ra ngày 30 tháng Tám năm 1918.

Công nhân và nông dân nước Nga Xô-viết, quần chúng lao động toàn thế giới hồi hộp, lo âu theo dõi trên báo chí tình trạng sức khỏe của Lê-nin.

Tin trên báo chí cho biết mụ đàn bà đã bắn Lê-nin do kén thù của nhân dân sai khiến. Đạn chúng dùng để bắn được tẩm thuốc độc cực mạnh.

Vết thương khá nặng. Các bác sĩ lo lắng Lê-nin khó qua khỏi được.

Nhưng báo đã đăng một tin hết sức vui mừng: Lê-nin bắt đầu bình phục.

Nhà máy nọ lại tổ chức mít tinh. Một đồng chí đọc thông báo cho biết Lê-nin đã khá hơn. Tiếp theo, một nữ công nhân già lên diễn đàn. Bà bật khóc, nói:

—Chúng ta sợ suýt quá! Thiếu cảnh giác... Không bảo vệ Người được an toàn... Người bị trọng thương!

Trần tĩnh một lát bà nhìn xuống các đồng chí của mình rồi nói to lên ý nghĩ chung của mọi người:

—Thật hạnh phúc vô cùng cho mỗi người khi chúng ta có Lê-nin.



Cây thông ở Xô-côn-nhi-ki

Muốn dựng cây thông năm mới thì chẳng phải đi xa. Ngay ở Xô-côn-nhi-ki người ta chọn một cây tốt, rậm lá rồi chặt và chở về trường ở rừng.

Các em đã trông thấy người ta đóng cây thông vào hai thanh gỗ chéo nhau làm đế để nó đứng vững trên sàn. Sau đó anh thợ điện Vô-lô-đi-a mắc dây đèn và treo vào các cành nhỏ những bóng điện nhỏ.

Hầu như từ mờ sáng hôm sau các em đã ngóng chờ Bác Lê-nin. Khi ngoài sân trời hửng còn sáng, các em đã sốt ruột hỏi bác trưởng phòng quản trị hành chính:

—Bác ơi, nếu Bác Lê-nin không đến thì sao?

—Nếu chẳng may lại có bão tuyết thì Bác Lê-nin có đến không hả bác?

Bác trưởng phòng quản trị vốn là một công nhân lâu năm ở Pê-tơ-rô-grát. Bác đã biết Lê-nin từ trước cách mạng. Chính vì thế nên các em đã hỏi bác. Và bác trả lời chắc chắn:

— Nếu Lê-nin đã nhận lời thì nhất định Người sẽ đến.

Đến tôi có bão tuyết thật. Gió rít từng cơn trên những cành thông. Tuyết quay cuồng xoáy trên mặt đất. Sau đó tuyết trắng xóa rơi dày đặc.

Cây thông đã trang trí xong. Tất cả đồ chơi đều do các em tự làm lấy. Nào là gấu, thỏ, voi... Đẹp nhất là ông già Tuyết hồng hào với bộ râu trắng muốt. Ông ngồi tít trên ngọn cây thông.

Thời gian cứ trôi, Lê-nin vẫn chưa thấy đến.

Các em nghe thấy tiếng nói khê trong đám người lớn:

— Hừ! Bão tuyết thế này thì chắc Lê-nin không đến.

Các em liền chạy đi hỏi bác trưởng phòng quản trị.

Bác nghiêm nghị bảo:

— Đừng sốt ruột. Bác cam đoan rằng Lê-nin đã nhận lời thì nhất định Người sẽ đến.

Các em lại chờ.

Ngoài sân gió vẫn gào rít, tuyết đập vào cánh cửa sổ kêu rõ to. Những âm thanh ấy làm cho mọi người không nghe thấy tiếng một chiếc xe con chạy đến trường.

Lê-nin từ trong xe bước ra.

Người bước lên bậc thềm, cởi áo khoác, lấy khăn lau nước tuyết tan trên mặt rồi bước ngay vào căn phòng lớn tìm các em.

Các em lập tức nhận ra Bác Lê-nin ngay vì thường được thấy ảnh Người. Nhưng thoát tiên không biết vì sao các em bối rối đứng ngây ra nhìn Bác Lê-nin không chớp.

Lê-nin không chờ lâu. Người hóm hỉnh nheo mắt, hỏi:

— Cháu nào biết chơi trò mèo đuổi chuột?

Vê-ra, cô bé lớn nhất bọn trả lời trước:

— Cháu.

— Cháu nữa! — cậu bé Li-ô-sa nói to.

— Thế thì được, cháu làm mèo nhé! — Bác Lê-nin nói.



Các em đứng thành vòng tròn quanh cây thông. Cô bé Ca-chi-a bé nhỏ được chỉ định làm chuột. Li-ô-sa rượt đuổi theo em. Bắt Ca-chi-a thì dễ thôi. Nhưng Ca-chi-a đã chạy lên nấp bên Bác Lê-nin. Người bế bổng em lên cao.

—Mèo với thê nào được tới chuột.

Sau đó đến lượt Xê-nhi-a làm chuột. Li-ô-sa bắt được em. Sau đó hai em đổi nhau, Li-ô-sa làm chuột còn Xê-nhi-a làm mèo.

Cứ thế trò chơi tiếp tục rất lâu cho đến lúc em nào em ấy nóng ran.

Cửa vào phòng bỗng bật mở, một con voi xám lớn bước vào. Các em cùng hét lên. Thực ra, nhiều em nhận ra ngay tấm vải xám quen thuộc đây chiếc đàn pi-a-nô của trường. Nhưng ai nấp trong tấm vải đó?

Con voi bước đi chậm chậm, cái vòi dài lắc lư phía trước. Hai chân trước đi ủng da còn hai chân sau đi giày cao cổ. Nếu không xem kỹ thì thấy giống voi thật lắm. Con voi thở phì phò bước xung quanh cây thông vậy vậy vòi chào rồi nghênh ngang bước ra cửa.

Anh thợ điện Vô-lô-đi-a và bác gác trường từ trong voi giả chui ra bước vào phòng. Cả hai đều là những cây phát minh của các trò nghộ nghĩnh từ trước đến nay.

Các em cười rộ, tiếng cười to đến nỗi làm ông già Tuyết cứ nhún nhảy trên ngọn cây thông.

Tối hôm đó còn nhiều tiết mục khác nữa rất vui.

Có em nào kêu to:

—Bây giờ chơi bịt mắt bắt dê! Bịt mắt bắt dê!

Lê-nin rút khăn tay bịt lấy mắt.

Anh thợ điện Vô-lô-đi-a nhanh nhẹn đẩy cây thông vào góc nhà. Căn phòng trở nên rộng rãi.

Lê-nin dặt hai tay kiềng chân đi lên trước.

Các em chạy tán ra.

Sau đó các em len lén đến bên Bác Lê-nin, kêu lên:

—Đây, cháu đây mà!

Khi Bác Lê-nin đến gần, các em bảo:

—Tí nữa, tí nữa!

Có lúc các em ngồi xúm ngay dưới tầm tay Lê-nin và thê là khi Người đi qua không chạm tay phải các em.

Lúc đó các em cùng kêu lên:

—Còn xa lắm.

Lê-nin thấy tất cả đều láu lỉnh, nhanh nhẹn, và nếu cứ theo đà này thì Người còn phải bịt mắt rất lâu.

Người bèn giả vờ đi lên trước nhưng bất thành linh quay người cúi xuống tóm ngay em đầu tiên đứng sau lưng Người.

Theo luật của trò chơi, các em hỏi Bác Lê-nin:

—Bác đoán xem ai đây?

Cậu bé bị bắt bật cười cổ giằng ra. Đó là Xê-nhi-a.

Lê-nin sờ tay lên tóc, xoa xoa trán em rồi lại xoa má, sau đó bảo:

—Xê-nhi-a.

Xê-nhi-a thấy tiếc là mình đã bị bắt, nhưng em lại thấy phấn khởi vì Bác Lê-nin đã nhận ra em.

Sau đó Ca-chi-a bé bỏng đọc thơ Pu-skin nhưng ấp úng rồi bị lẫn. Thê là cô bé khóc òa lên.

Bác Lê-nin an ủi em.

Ca-chi-a thôi khóc, lấy khăn mùi soa lau nước mắt và nói:

—Bác Lê-nin ơi! Bác đừng về nữa nhé, Bác cứ ở đây với chúng cháu.

Lê-nin bật cười:

—Thì chính bác sống gần đây thôi mà.

Sau đó mọi người chạy vòng quanh cây thông. Cô bé Ca-chi-a chạy bên Bác Lê-nin. Bác nhẹ nhàng cầm tay em.

Ca-chi-a nhớ rõ bàn tay Bác Lê-nin vừa to vừa ấm.

Lúc đó Crúp-xcai-a và Ma-ri-a I-li-nhít-na, em gái Lê-nin, mang vào phòng một làn lớn đầy quả. Đó là quả của Lê-nin dành cho các em.

Có em được ô-tô, em được kèn, em được trồng.

Ca-chi-a được một con búp bê.

Trong lúc các em mãi mê vui đùa, Lê-nin lặng lẽ rời khỏi phòng và ra đi.

Chuyện này xảy ra năm 1919. Cây thông đó ở Xô-côn-nhi-ki, ngoại ô Mát-xcơ-va.



Cô gái miền bắc

Vào hồi đầu cách mạng, có một cô gái từ miền bắc xa xôi đi về Mát-xcơ-va.

Nơi cô ở xa Mát-xcơ-va đến nỗi mọi người phải ngạc nhiên hỏi: cô đến bằng cách nào?

Nhưng cô gái bình tĩnh trả lời:

— Thoạt tiên đi bằng xe chó. Sau đó bằng xe tuần lộc. Sau nữa bằng ngựa. Và cuối cùng bằng tàu hỏa.

Đến Mát-xcơ-va, cô ta đi thẳng từ ga đến ngay Bộ dân ủy giáo dục. Và ở đó cô muôn hỏi xem: ở miền bắc quê cô, Chính quyền Xô-viết được thiết lập như vậy có đúng không. Họ có vấp phải sai sót gì không.

Thì ra, từ thành phố chưa ai đến chỗ họ. Họ không có sách báo gì cả.

Nhưng cách đó không lâu lắm họ nghe một tin đồn rằng, trên khắp nước Nga đang thiết lập một chính quyền công

bằng. Nhưng tin đồn đó từ đâu đến thì bản thân cô gái cũng không biết.

Thực ra, cô chỉ nghe người ta nói rằng, có ai đó đã gặp một người thủy thủ ngay trên biển. Có thể chẳng, chính người thủy thủ đó đã mang tin lên miền bắc về chính quyền mới?..

Thế là họ quyết định thành lập trên miền cực bắc của họ một chính quyền công bằng. Thế nhưng mọi cái họ làm có đúng theo tinh thần cách mạng hay không thì họ không biết.

Cô gái bắt đầu kể: họ bầu ra ủy ban Xô-viết của mình, chỉ chọn vào đây những người trung thành, những người giàu nhất thiết không ai được bầu vào ủy ban Xô-viết, họ giúp đỡ những người nghèo và dưới chính quyền mới không còn ai đói nữa.

Khi nghe cô gái kể chuyện, mọi người đều thấy rằng: nhân dân ở miền cực bắc đã thành lập một Chính quyền Xô-viết y như Lê-nin đã dạy. Thì ra họ đã làm hoàn toàn đúng, không sai sót gì cả.

Cô gái được nghỉ ngơi ở Mát-xcơ-va, người ta cho cô nhiều sách, báo, nhưng nhiều nhất là các áp-phích nói về Chính quyền Xô-viết đấu tranh như thế nào và cho cái gì.

Và thế là cô gái, cùng với sách báo và các áp-phích đó lại trở về quê hương miền bắc của mình, thoát tiên bằng tàu hỏa, sau đó bằng ngựa, sau nữa bằng tuần lộc và cuối cùng bằng xe chó.

Người ta kể lại tất cả câu chuyện đó cho Lê-nin nghe.

Thoạt tiên Người tỏ ra rất tiếc rằng, sao không ai nói cho

Người biết về cô gái miền bắc đó và do đó Người không gặp được cô ta. Người rất muốn tự mình hỏi cô gái ấy thật tỉ mỉ.

Sau đó bỗng Người trở nên vui vẻ:

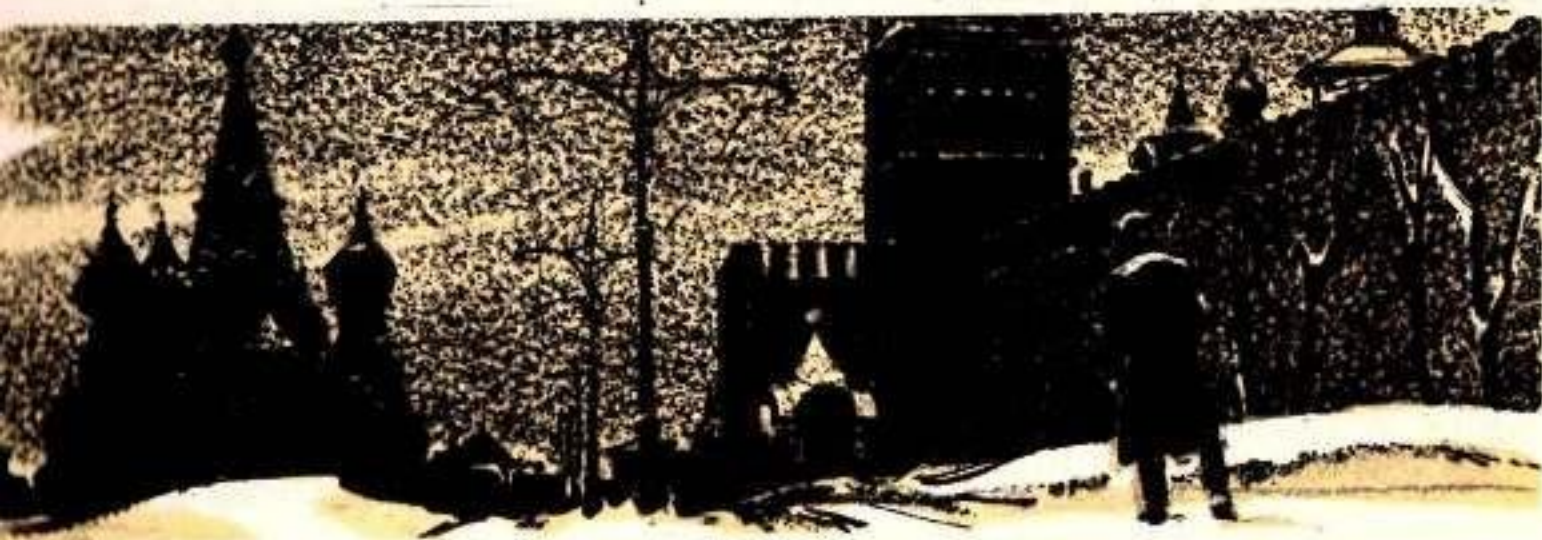
— Thế các đồng chí có biết gì không?

Người nheo mắt và vờ về hóm hỉnh, như muốn tiết lộ một bí mật nào đó.

— Biết không? Không thể nào khác được! Bởi lẽ Chính quyền Xô-viết chính là chính quyền của riêng họ. Thế cho nên họ không thể phạm sai lầm gì.

Lê-nin nhìn chăm chú vào các đồng chí của mình, như muốn biết: tất cả có hiểu lời nói của mình không, — rồi Người nói thêm:

— Đây chính là sức mạnh của Chính quyền Xô-viết: nhân dân tự xây dựng nó.



Điều quan trọng nhất

Điều này xảy ra vào mùa đông năm 1919. Đêm đã về khuya, Lê-nin đi trên đường phố Mát-xcơ-va. Đường phố vắng vẻ và phủ đầy tuyết trắng. Những cột đèn màu đen không được thắp sáng nổi bật trên những đồng tuyết trắng.

Một người bộ hành gặp Lê-nin bên cạnh hiệu thuốc. Đây là một công nhân nhà máy đóng toa xe lửa. Anh làm ca chiều, và bây giờ mệt mỏi trở về nhà.

Và chuyện xảy ra như thế này. Anh đến gần Lê-nin ngay chỗ cửa sổ hiệu thuốc. Ánh sáng rõ từ cửa sổ chiếu lên cả hai người, và thế là người công nhân nhận ra Lê-nin.

Anh ta dừng lại.

Mới đây không lâu kẻ thù đã bắn Lê-nin, thế mà bây giờ Người đi một mình trên những đường phố hoang vắng, lại không có bảo vệ!

Và thế là người công nhân không cần nghĩ ngợi, liền đi theo Lê-nin, nhưng anh đi phía bên kia đường để cho Người không nhìn thấy mình.

Cứ như thể họ đi qua hết cả thành phố: Lê-nin đi trước, còn người công nhân cứ đi sau độ vài chục bước.

Về cuối có lẽ Lê-nin đã thấm mệt: Người đi bộ lâu, từ tận Xô-côn-nhi-ki, nơi mà lúc bấy giờ Crúp-xcai-a đang sống trong một trường rừng.

Khi đến quảng trường Đỏ Lê-nin rút khăn tay từ túi áo ra, cời chiếc mũ lông có vành tai và lau trán.

Nhưng khi Người rút khăn, từ túi của Người rơi ra một mẩu giấy, có lẽ đây là một bức thư.

Người không nhìn thấy và cứ thế đi tiếp.

Người công nhân nhặt mẩu giấy và đuổi theo kịp Lê-nin ở ngay cổng vào Điện Crem-li. Người lính gác chứng kiến cảnh người công nhân đưa lại cho Lê-nin mẩu giấy bị đánh rơi:

—Người đã đánh rơi!

Lê-nin lập tức quay lại và nhìn thấy người công nhân. Người công nhân còn muốn nói gì nữa, song vì quá hồi hộp nên chẳng nói được câu nào.

Lê-nin cầm lấy tờ giấy. Người nhìn chăm chú vào người công nhân và nói một cách trân trọng:

—Cảm ơn đồng chí!

Sau đó Lê-nin cầm tay người công nhân, siết chặt và lại nhắc lại:

—Cảm ơn!

Khi đến nhà máy của mình, người công nhân đó muốn kể lại cho các đồng chí của mình nghe rằng anh ta đã lắng lắng đi theo và bảo vệ Lê-nin cả buổi tối như thế nào.

Nhưng khi bắt đầu kể, bỗng nhiên anh thấy câu chuyện của mình chẳng ra đầu đuôi gì cả. Anh kể Lê-nin ăn mặc ra sao, Người đánh rơi mẩu giấy như thế nào. Nhưng tất cả những cái đó đều không phải chính cái mà anh muốn kể lại.

—Cái mũ có vành che tai của Lê-nin, — anh ta nói, —

cũng giống y như của tôi. Nhưng của tôi màu hung, còn của Người màu đen.

Sau đó anh đưa bàn tay của mình cho mọi người xem:

— Lê-nin bắt tay tôi và nói: «Cảm ơn đồng chí!» À, tôi còn quên nói, áo bành-tô của Người... có thể nói... hơi cũ và đen như thê này này.

Người thợ nguội già có chòm ria bạc ngắt lời và nói một cách nghiêm túc:

— Cậu hãy kể cái điều quan trọng nhất xem! Chứ không thì chỉ thấy có chiếc mũ có vành che tai, và chiếc áo bành-tô màu đen là hết.

— Kể về cái điều quan trọng nhất à? Ngay bây giờ...

Người kể chuyện im lặng, suy nghĩ một chút, rồi lại bắt đầu:

— Anh cho rằng Lê-nin cảm ơn tôi là vì cái gì? Vì mẩu giấy mà tôi đã nhặt được của Người à? Mẩu giấy đó có thể Người hoàn toàn không cần nữa: vì Lê-nin không bao giờ có thể đánh rơi những tờ giấy cần thiết, tất nhiên anh bạn ạ! Thê có nghĩa là không phải tôi muốn nói về mẩu giấy đó...

Nét mặt người công nhân trở nên xúc động, anh ta phẩy tay:

— Xin lỗi các bạn! Tôi không biết kể về cái điều quan trọng nhất. Tôi không tìm được những lời như vậy...

Nhưng các đồng chí của anh đã hiểu rằng: cũng như họ, người công nhân này yêu quý Lê-nin hơn cả tính mạng của mình.

Đây mới chính là điều quan trọng nhất.



Quà tặng

Đầu năm 1920 nạn đói ở Mát-xcơ-va hình như đã đến mức tột đỉnh.

Vị dân ủy Bộ lương thực đã ngắt xiu ở cửa phòng làm việc của Lê-nin.

Bác sĩ xác định rằng cơn ngất là do nhiều ngày đói ăn.

Đất nước đã dành cho trẻ em những thứ cuối cùng — tất cả những gì còn có thể cho được.

Nhưng vòng vây* đã được giải tỏa, quân bạch vệ của Đê-nhi-kin, I-u-đe-nhít, Côn-trắc đã bị tiêu diệt.

Vào cuối tháng Ba khai mạc Đại hội Đảng lần thứ IX.

Lê-nin đang ngồi trên chủ tịch đoàn Đại hội, bỗng người

* 1918-1920 ở nước Nga xảy ra nội chiến. Một bên là nông dân, công nhân đoàn kết trong hàng ngũ của Hồng quân. Còn một bên là những kẻ muốn quay lại trật tự cũ, khôi phục chính quyền tư sản và địa chủ. Bọn họ gọi là bạch vệ.

thư ký đến thông báo rằng: các chiến sĩ kỵ binh chở từ miền nam về làm quà cho Mát-xcơ-va một đoàn tàu chiến lợi phẩm, trong đó có bột mì trắng, đồ hộp của Anh, bánh mì khô và sữa đặc. Người chỉ huy muốn báo cáo về điều đó.

— Thế người chỉ huy đó đâu? — Lê-nin hỏi lại một cách linh hoạt. — Hãy mời anh ta vào đây!

Người thư ký đi ra và liền sau đó trở lại với vẻ bối rối.

— Anh ấy không đi. Anh ấy không được đi dự Đại hội Đảng. Anh ấy nói rằng: chưa kịp gia nhập Đảng.

— À ra thế, — Lê-nin mỉm cười. — Nhưng mà điều này có thể khắc phục được.

Người đặt giấy tờ, bút chì ra một bên và bước ra hành lang.

Người chỉ huy có ria, quân phục chỉnh tề, thắt lưng da, có súng, báo cáo cho Lê-nin nghe về chiến thắng và tặng phẩm.

Lê-nin siết chặt tay anh ta...

Sau đó đi trên đường phố Mát-xcơ-va, người chỉ huy đó rất xúc động.

Anh tìm đến người bạn cũ của mình, đã từng làm lính thủy trước đây và bây giờ là tư lệnh của Điện Crem-li.

Theo trách nhiệm của mình, người tư lệnh này nhất định biết rõ hơn ai hết rằng cần đưa đến cho Lê-nin những thứ gì. Anh được nghe Lê-nin cũng đang sống bằng khẩu phần thiếu thốn như mọi người ở Mát-xcơ-va khác. Và như thế thì sẽ không có lỗi gì, nếu các chiến sĩ kỵ binh muốn tỏ ra quan tâm đến vị Chủ tịch Hội đồng dân ủy của mình.

Vị tư lệnh lắng nghe vị chỉ huy, bạn mình, rồi trầm ngâm suy nghĩ... Và ông ta cũng không hề tìm thấy tội lỗi gì trong việc này cả.

Thế là buổi chiều hôm đó người chỉ huy có mặt bên cửa phòng ở của Lê-nin với một cái túi lớn bằng vải lanh thô,



trong đó lỉnh kỉnh những hộp sắt tây với các thứ đồ hộp và sữa đặc...

Khi gặp Lê-nin, từ ngưỡng cửa người chỉ huy liền tuyên bố rằng:

— Cái này dành riêng cho đồng chí, đồng chí Lê-nin ạ.

Lê-nin ngạc nhiên. Rồi Người hỏi như có vẻ không nghi ngờ gì:

— Thế có nhiều quá không?

Vui mừng thấy Lê-nin không từ chối nhận quà, người chỉ huy reo lên:

— Không nhiều đâu đồng chí Lê-nin ạ! Chỉ vừa đủ thôi!

Và sau đó, sợ làm mất nhiều thời gian của vị Chủ tịch Hội đồng dân ủy, anh ta cúi chào và đi ra.

Nhưng liền ngay sau đó Lê-nin đã gọi người tư lệnh đến và ra lệnh:

— Đồng chí hỏi nhanh xem có nhà trẻ nào ở gần đây không và hãy chờ thứ này đến cho các cháu.

Sang ngày hôm sau người tư lệnh báo cáo với Lê-nin: nhiệm vụ của Người giao đã hoàn thành đầy đủ, quà được đưa đến nhà trẻ.

— Có đủ cho tất cả các cháu không, đồng chí? — Lê-nin hỏi.

— Đủ, đồng chí Lê-nin ạ, hoàn toàn đủ!

Rõ ràng là Lê-nin rất hài lòng, sau khi nhớ lại lời nói hôm qua của vị khách, Người nói nhỏ:

— Thế có nghĩa là thực sự «vừa đủ».



Người phi công

Trong thời gian những năm nội chiến thường hay có nhiều quân chúng nhân dân đến Bộ dân ủy. Đôi khi người ta đến chỉ để xin lời khuyên về những công việc riêng của mình: bởi vì họ cho rằng, hễ đã là Bộ dân ủy giáo dục thì có nghĩa là ở đó nhân dân sẽ được làm sáng tỏ tất cả những gì mà trước đó họ chưa hiểu.

Có một lần một chiến sĩ Hồng quân đã đến đó. Anh là một người cao to, vai rộng và vui nhộn. Anh ở đâu tận vùng sông Vôn-ga. Ở đó có một sân bay, anh đang học lái máy bay tại đây. Anh cho rằng, việc tổ chức học tập ở đó không đúng như theo yêu cầu. Do đó, anh muốn đến đây để phản ánh và xin ý kiến.

Đến Bộ dân ủy giáo dục anh tìm gặp Crúp-xcai-a. Lẽ ra, anh ta muốn gặp chính Lê-nin. Nhưng anh nghĩ rằng việc của mình dù sao cũng là việc nhỏ nhặt. Không nên làm mất thời gian của Lê-nin về việc như vậy! Và hơn nữa, anh cũng không đủ can đảm để tìm gặp Người. Nhưng anh cũng không gặp được Crúp-xcai-a: ngày hôm đó người ta khai giảng một

trường ở rừng mới cho con em Mát-xơ-va, và thế là bà đã đến đây. Do đó anh chỉ gặp được người giúp việc của bà. Người giúp việc đó tên gọi là Di-nai-đa Páp-lốp-na. Đây là một nữ đồng chí bên-sê-vích lão thành. Bà đã gặp Lê-nin mãi hồi trước cách mạng.

Người chiến sĩ bắt đầu kể cho bà nghe về mình và các đồng chí của mình. Giáo viên dạy họ là cựu sĩ quan Nga hoàng, — vì các phi công cách mạng hãy còn ít và họ còn đang tham gia ngoài mặt trận, không thể nào tin tưởng hoàn toàn vào cựu sĩ quan được.

— Thật là buồn cười, — người chiến sĩ vui tính than phiền, — chúng tôi canh gác máy bay cả ngày lẫn đêm. Chúng tôi canh gác với chính các giáo viên của mình! Vì chúng tôi sợ họ bay sang với kẻ thù. Còn việc tổ chức học tập thì rất tồi.

Ngay tối hôm đó Di-nai-đa Páp-lốp-na gặp Lê-nin, bà kể lại cho Người nghe câu chuyện đó. Vì bà biết rằng Lê-nin rất thích nghe những gì do công nhân, nông dân và các chiến sĩ Hồng quân kể. Người bao giờ cũng quan tâm chuyện đó, và dù có bận việc đến đâu Người cũng bố trí được thời gian để nghe họ.

Và lần này lập tức Người quan tâm ngay:

— Người chiến sĩ Hồng quân từ vùng Vôn-ga, nhưng mà cụ thể là ở đâu? Mà nếu ở đó có sân bay thì rất dễ đoán... rằng đó là thành phố Xa-ra-tốp phải không? Đồng chí không biết à? Thế tên anh ta là gì?

— Tôi không hỏi, — Di-nai-đa Páp-lốp-na trả lời.

— Anh ta có thể viết gì về cái sân bay này không? Vì sao không thể tin vào các sĩ quan?

— Tôi không rõ.

— Thế anh ta trú lại nơi nào ở Mát-xơ-va? Địa chỉ anh ta đâu?

Và ngay cả điều này Di-nai-đa Páp-lốp-na cũng không biết.

— Thế đồng chí đã khuyên anh ta đến Ủy ban quân sự nào? Đến Ủy ban của nhà nước cộng hòa à? Hoặc cũng có thể, anh ta quyết định đến nơi gần hơn — đến Ủy ban quân sự quận chăng?

Lê-nin đưa ra tất cả những câu hỏi mới. Cuối cùng Người đến máy điện thoại và bắt đầu gọi điện. Người gọi đến các ủy ban quân sự, đến vị tư lệnh thành phố Mát-xơ-va. Người hỏi xem hôm nay có thấy anh chiến sĩ Hồng quân nào đến về việc ở một sân bay tại vùng Vôn-ga không và làm sao tìm được anh ta.

Vì Lê-nin đã gọi điện yêu cầu, nên người ta bắt đầu tìm người chiến sĩ nọ. Cuối cùng người ta biết được nơi anh ta ở trong Mát-xơ-va, tên là gì và vì sao anh ta không tin vào các sĩ quan. Sự việc được tiến hành điều tra.

Theo lệnh của Lê-nin, tất cả mọi người trong sân bay được thẩm tra lại, bổ nhiệm một đảng viên bên-sê-vích làm chỉ huy sân bay, còn các chiến sĩ thì theo nguyện vọng riêng của mình, vẫn ngày đêm canh gác máy bay Xô-viết, nhưng đã được tổ chức học tập bay tốt hơn. Thực thà mà nói, các máy bay lúc bấy giờ đã quá lạc hậu: đó là máy bay từ thời quân đội Nga hoàng để lại. Người ta gọi đùa các chiếc máy bay đó là những «giá sách». Bởi vì cánh của chúng có hai tầng trông như giá để sách. Nhưng chính bằng những «giá sách» ấy, các phi công Xô-viết đã chiến thắng kẻ thù.

Các chiến sĩ trẻ đã học thuật lái máy bay trên những chiếc máy bay đó. Dần dần họ đã trở thành những phi công ưu tú.

Và mỗi một phi công ưu tú đều biết qui định: hãy đã bắt đầu là phải thực hiện đến cùng. Đó chính là qui định của Lê-nin.



Ngày thứ bảy lao động cộng sản

Ai đã từng đi xe lửa trong những năm 1919-1920 hẳn phải thấy (những bãi tha ma của ngành đường sắt). Đó là những nơi chôn cất những đầu máy hỏng. Trong thời gian nội chiến những đầu máy này đã bị đạn đại bác phá vỡ và bây giờ trở thành từng đống bừa bãi ngổn ngang, bánh xe chổng lên trời.

Tình hình lúc đó thật khó khăn. Hậu quả nội chiến bày ra khắp nơi: những chiếc cầu qua sông bị gãy sập, những ngôi nhà đổ nát trong các thành phố, những đầu máy hư hỏng nằm trên đường sắt.

Đất nước Xô-viết lại phải bắt tay vào khôi phục nền kinh tế. Và một công việc vĩ đại đã bắt đầu được thực hiện. Công dân Xô-viết tham gia lao động trong các ngày lễ hoặc ngoài giờ làm việc không hưởng lương để góp phần cống hiến cho Tổ quốc.

Những công nhân đảng viên cộng sản trên đoạn đường sắt Mát-xcơ-va — Ca-dan mở đầu phong trào lao động tình nguyện vào ngày 10 tháng Năm năm 1919.

Những người tình nguyện bắt tay vào giải tỏa «bãi tha ma của ngành đường sắt», tìm kiếm những chi tiết phụ tùng còn dùng được, bốc dỡ than và củi. Công việc tình nguyện được tiến hành vào các ngày thứ bảy hằng tuần. Vì thế ngày công dân Xô-viết tham gia lao động tình nguyện được gọi là ngày thứ bảy lao động cộng sản.

Theo gương của công nhân đường sắt Mát-xcơ-va — Ca-dan công nhân các đoạn đường khác, các nhà máy và công xưởng cũng tổ chức những ngày lao động cộng sản.

Ngày mồng 1 tháng Năm năm 1920 được ấn định là ngày lao động cộng sản toàn nước Nga. Trong ngày lễ ấy, ở khắp nơi, từ Điện Crem-li ở Mát-xcơ-va đến những khu công nhân vùng Xi-bia xa xôi, tất cả mọi người đều tham gia. Đi lao động mà kèn trống vang trời như ngày hội.

Tám giờ sáng hôm ấy ở Điện Crem-li ba loạt đại bác rền vang. Cán bộ, công nhân, học viên trường quân sự Crem-li tập trung ở quảng trường.

Khi mọi người đã đứng thành hàng ngũ chuẩn bị để đi ra nơi làm việc theo kiểu quân hành, đồng chí chỉ huy trưởng bộ đội bảo vệ Điện Crem-li nói:

— Đồng chí Lê-nin cùng đến tham gia ngày lao động cộng sản với chúng ta.

Lê-nin rảo bước ra trước. Chính ủy nhà trường mời Người đứng vào hàng đầu bên phải như một chỉ huy. Lê-nin lập tức đứng vào vị trí của mình.

Lệnh được ban ra:

— Thắng hàng!... Bên phải. Quay! Đi đều bước!

Mọi người bước đi trong tiếng quân nhạc đến một khu vực của Crem-li, nơi chôn cất gỗ, đá, rác rưởi. Ở đây còn ngổn ngang những chiếc xe bẹp nát. Mặt đất bề bộn những hố đạn trái phá. Đó là những dấu tích còn lại của cuộc chiến đấu quyết liệt với bọn bạch vệ hồi cách mạng tháng Mười.



Trong ngày hôm ấy phải thu dọn sạch và thu xếp lại khu vực quảng trường Crem-li.

Đầu tiên là việc chuyển gỗ. Mỗi súc gỗ hai người khênh. Súc to phải bốn người. Lê-nin khênh cùng với một quân nhân. Anh có ý nhường Lê-nin đầu nhẹ nhưng Lê-nin lập tức biết ngay và giành đứng cạnh đầu to của súc gỗ.

Khi ấy đồng chí quân nhân mới bảo:

— Tôi mới có hai mươi tám tuổi còn đồng chí đã năm mươi tuổi rồi.

Lê-nin đặt đầu nặng lên vai cười bảo:

— Nếu tôi già hơn thì đồng chí càng không nên tranh luận với tôi nữa.

Mọi người đã chuyển hết gỗ cây ở quảng trường và bắt tay vào dọn đồng phiên gỗ sồi lớn. Họ luôn gây qua phiên gỗ rồi sáu người cùng khênh. Việc này quả là vất vả. Những công nhân lao động chân tay quen mà mồ hôi cũng chảy thành dòng trên má.

Lúc này Lê-nin làm cùng với ba đồng chí học sinh và hai công nhân.

Một công nhân ngắm nhìn Lê-nin hồi lâu rồi bảo:

— Đồng chí Lê-nin! Không có đồng chí ở đây chúng tôi cũng làm được. Đồng chí còn nhiều việc khác quan trọng hơn.

Lê-nin trả lời:

— Bây giờ việc này là quan trọng nhất.

Dưới ánh mặt trời rạng rỡ và được làm cùng với Lê-nin nên ai nấy đều cảm thấy buổi lao động vất vả ngày hôm nay như một ngày hội tươi vui.

Mọi người đều muốn làm tốt hơn nữa. Tiếng cười đùa, tiếng hát rộn rã. Ai nấy đều cố theo kịp Lê-nin.

Khi đã thấm mệt, họ ngồi nghỉ, hút thuốc lá.

Lê-nin không hút thuốc và hình như Người chưa muốn

ngủ, Người nhìn đồng hồ rồi lại nhìn sang đồng hồ đá còn lại. Nhưng rồi cuối cùng Lê-nin cũng đến ngồi bên mọi người. Có đồng chí mời Lê-nin hút thuốc. Lê-nin từ chối và kể rằng Người bắt đầu hút thuốc từ khi mới vào trường trung học nhưng chỉ một thời gian ngắn là bỏ ngay và từ đó đến nay Người không hút thuốc lá nữa. Mọi người muốn nói chuyện với Lê-nin, nhưng Người lại rút đồng hồ ra xem. Rõ ràng Người có việc cần đi.

Sau khi nghỉ ngơi mọi người bắt đầu dùng băng cáng chuyển đá vụn và rác rưởi. Lê-nin làm rất vội vã cố cho việc chóng xong nhưng rồi Người vẫn phải ra đi trước khi hết giờ làm việc ít phút. Người ta đang đợi Lê-nin để bắt đầu khởi công xây dựng đài kỷ niệm Các Mác.

Trên quảng trường công việc còn lại cũng không nhiều lắm.

Những người tham gia ngày lao động công sản đã nhanh chóng thu dọn nốt và ra về. Tuy mệt nhưng ai cũng thấy rất vừa lòng. Hôm nay họ đã làm một việc rất quan trọng. Buổi lao động cộng sản lần sau sẽ càng đông hơn nữa: hàng triệu người lao động mới ở khắp mọi nơi trên đất nước Xô-viết bao la sẽ cùng tham gia.



Cây thông lớn

Cây cối trong công viên khu dinh thự cổ Go-rơ-ki ở ngoại ô Mát-xcơ-va đều to và râm mát. Chúng mọc trên một đất đai cao.

Từ đây trên ngọn đồi này có thể nhìn thấy rõ cánh đồng. Sau cánh đồng là một làng quê, tiếp đó là con đường sắt. Bên trái công viên có dòng suối Pa-khơ-ra chảy qua.

Thỉnh thoảng, Lê-nin vẫn theo con đường vòng xuống suối, gặp nông dân, trò chuyện với họ về công việc đồng áng.

Đôi lúc Người dừng chân trên con đường trong công viên, ngắm nhìn những làn khói trắng tỏa ra từ các đầu máy xe lửa xa xa và tan nhanh trên làng quê.

Ven chỗ ngoặt của con đường có một cây thông lớn. Tán cây xòe ra đổ bóng kín đến nỗi chỉ đếm được chừng ba, bốn đốm nắng xuyên qua mà thôi.

Những ngày hè nóng nực các em nhỏ thường tụ tập ở đây chơi. Người lớn cũng hay ngồi nghỉ dưới bóng cây.

Một lần (vào tháng Sáu năm 1920), Lê-nin đến đây và nhận ra cây thông lớn chỉ còn lại gốc, thân nó đã bị cưa đổ nằm trên cỏ. Ngọn và các cành cây đã bị chặt hết để lại vết rìu chém.

Lê-nin quay về, hỏi:

— Ai chặt cây thông đó? Đồng chí quản lý có biết việc này không?

Đồng chí quản lý chịu trách nhiệm toàn bộ tài sản ở Gor-ki như nhà cửa và các công trình khác, trạm phát điện. Công viên cũng nằm trong phạm vi quản lý của ông.

Người ta đến hỏi đồng chí quản lý tại sao lại để cho cây bị chặt trong công viên.

Ai ngờ, chính đồng chí quản lý đã chặt cây thông đó.

Biết chuyện, Lê-nin vô cùng tức giận:

— Tệ quả chúng! Bắt ngay đồng chí quản lý lại.

Đồng chí quản lý chưa rõ vì sao mình bị trừng phạt liền đến gặp Lê-nin trình bày lý do chặt cây thông.

Nhưng Lê-nin nghiêm khắc trả lời:

— Cây mọc trong công viên không phải để chặt làm củi! Ngay đến trẻ con cũng biết điều ấy. Anh là người lớn càng phải biết chứ?

Đồng chí quản lý luống cuống nói quanh co rằng tất nhiên làm thế là sai nhưng vì đây là lần đầu nên đề nghị có hình thức kỷ luật nhẹ hơn.

— Sao, nhẹ hơn à? — Lê-nin ngạc nhiên. — Đó không phải là cây của tôi. Đó là tài sản của nhân dân và như vậy thì không thể nhẹ hơn được.

Đồng chí quản lý không dám nói gì thêm.

Hôm đó có một người bà con đến gặp Lê-nin để biện hộ cho đồng chí quản lý, nhưng Lê-nin nói: điều tồi tệ nhất là người chặt cây lại không phải là ai mà chính là đồng chí quản lý. Đồng chí ấy được giao nhiệm vụ bảo vệ tài sản của nhân dân mà lại phá hoại nó. Vì thế lỗi của đồng chí ấy càng nặng hơn.

Thế là đồng chí quản lý bị bắt giam một tuần lễ.



Chuyến đi Ca-sur-nô

Năm 1920, dân làng Ca-sur-nô xây dựng xong một trạm phát điện. Hồi ấy tình hình đang có khó khăn. Những vật liệu thiết yếu nhất cũng trở nên khan hiếm. Thậm chí đến cái đinh cũng thiếu.

Thế mà, nông dân Ca-sur-nô, bằng sức lực và quyết tâm của mình đã bắt đầu xây dựng trạm phát điện. Chật vật lắm họ mới kiếm được mấy cuộn dây cáp điện thoại. Đó là loại cáp to do nhiều dây dẫn nhỏ xoắn lại tạo thành. Họ trải ra trên mặt đất rồi dùng các loại kim, thậm chí cả bằng tay. Sau khi gỡ xong họ đã có rất nhiều dây.

Nông dân chở gỗ ở rừng về, cưa và bào nhẵn thành cột. Vấn đề bây giờ là phải tìm cho được máy phát điện.

Như trên đã nói hồi ấy muốn mua một cái đinh cũng không phải dễ thì muốn có được máy phát điện quả là khó khăn biết nhường nào!

Nông dân Ca-sur-nô liền đi Mát-xcơ-va. Đâu đâu cũng thấy nói rằng Lê-nin đang có kế hoạch đưa điện về khắp nước

Nga. Như thế, họ là những người hành động theo kế hoạch của Lê-nin.

Phải mất khá lâu những người dân Ca-sur-nô mới đạt được nguyện vọng: họ đã được nhận một chiếc máy phát điện.

Cỗ máy được chở về Ca-sur-nô và đặt ở một nhà kho lớn.

Những hàng cột điện được trồng trên đường làng rồi mắc dây điện. Mỗi nhà được cấp một bóng điện.

Khi mọi việc đã xong, dân làng liền viết thư gửi Lê-nin, mời Người về dự lễ khánh thành trạm phát điện.

Bức thư được gửi đi nhưng dân làng không tin Lê-nin sẽ về. Người còn bận trăm công ngàn việc...

Dù sao mọi người vẫn bắt tay vào chuẩn bị. Một ngôi nhà lớn nhất được dọn dẹp, và kê vào đó một cái bàn với những dây ghế băng còn những thứ không cần thiết như hòm xiềng, giường tủ bị mang ra ngoài. Họ nấu nướng chuẩn bị thức ăn để đãi khách.

Đã đến ngày 14 tháng Mười một, ngày khánh thành trạm phát điện.

Bà con nông dân vẫn còn phân vân không biết có nên đợi Lê-nin hay không.

Bỗng một chiếc xe con xuất hiện trên đường cái.

Các em nhỏ chạy đến đầu tiên. Ô-tô dừng lại. Lê-nin và Crúp-xcai-a ngồi trong đó. Lê-nin hỏi các em nhỏ:

— Trạm phát điện ở đâu hở các cháu?

Các em vui vẻ reo lên:

— Bác cứ đi nữa đi rồi chúng cháu sẽ chỉ.

Lê-nin cho các em lên xe cùng đi.

Bà con nông dân đón Lê-nin tại ngôi nhà lớn.

Lê-nin bắt đầu nói chuyện.

Người kể cho mọi người tin vui Hồng quân tiêu diệt



những tàn quân bạch vệ và chúc mừng bà con nông dân nhân thắng lợi này.

Nông dân báo cáo về công việc của họ.

Lê-nin chăm chú lắng nghe. Khi người trình bày vừa dứt lời, Lê-nin ân cần động viên:

— Thế nào, còn gì nữa không?

Lê-nin có trí nhớ tuyệt vời. Người thuộc ngay tên những người tiếp chuyện, gọi các cụ nông dân bằng lời gọi kính trọng. Điều đó khiến các cụ già rất phấn khởi.

Câu chuyện lôi cuốn Lê-nin và bà con nông dân đến nỗi không một ai nhận ra là trời đã tối. Chỉ có anh thợ chụp ảnh là tỏ ra lo lắng. Anh đến để chụp bức ảnh Lê-nin và bà con nông dân. Giờ đây anh đang băn khoăn: trời sắp tối, ánh sáng yếu quá ảnh chụp sẽ chẳng ra gì. Cuối cùng anh đánh bạo thưa:

Đồng chí Lê-nin, bà con nông dân muốn chụp chung với đồng chí một kiểu ảnh.

— Thế à, cũng được thôi, — Lê-nin trả lời nhưng vẫn tiếp tục nói chuyện với bà con nông dân.

Chừng mười phút nữa trôi qua. Ngoài cửa sổ, trời đã bắt đầu tối.

Anh thợ chụp ảnh thất vọng nói:

— Chỉ vài phút nữa là chịu không chụp được!

Lê-nin nhìn anh. Lê-nin không muốn chụp ảnh nhưng vì tôn trọng anh đã cất công từ thành phố về nên Người bảo:

— Được rồi, anh ra sân chuẩn bị trước đi. Tôi và Crúp-xcai-a sẽ ra ngay.

Anh thợ chụp ảnh vội mang máy ra ngoài chuẩn bị. Thật khổ cho anh vì lũ trẻ: từ mọi phía chúng chen nhau chạy đến đòi ngồi ngay trước máy ảnh.

Lê-nin và Crúp-xcai-a từ trong nhà bước ra. Anh thợ ảnh xếp hai người đứng giữa còn bà con nông dân ở xung quanh.

Đám trẻ vẫn quần lay chân đòi được đứng gần Lê-nin. Anh thợ ảnh bức quá, phải bảo tất cả ngồi yên không thì ảnh chụp sẽ hỏng mất.

Lê-nin cũng chỉ vào máy ảnh, nhắc:

— Các cháu nhìn vào cái lỗ tròn nhỏ đen đen kia kìa.

Bọn trẻ nhìn vào ống kính. Người thợ ảnh trùm miệng vải dài màu đen lên đầu rồi đứng yên không động đậy.

Lê-nin bảo:

— Nhanh lên kéo các cháu chết công cả đây nhé.

Mọi người cười rộ:

— Không sao đâu ạ, chúng nó khỏe lắm, chúng chịu được.

Các em lại bắt đầu ồn ào khi thấy mọi người nói đến chúng. Lúc này người thợ ảnh không giữ được nữa, anh hô:

— Nghiêm!

Lê-nin mỉm cười, thế là hình Người đang tươi cười được thu vào ống kính.

Sau đó cuộc mít tinh bắt đầu. Trên cột gỗ giữa sân có mắc một bóng điện mới. Bóng điện này chưa hề thấp sáng lần nào. Quanh cột trang trí các cành thông và nhiều băng giấy đỏ. Dưới chân cột kê một chiếc bàn nhỏ.

Người có mặt quanh đây không chỉ là nông dân làng Ca-sur-nô mà còn từ nhiều thôn xã khác. Một số từ xa tới.

Lê-nin đến gần chiếc bàn nhỏ bắt đầu nói chuyện:

— Làng Ca-sur-nô của chúng ta bắt đầu khánh thành trạm phát điện. Đó là một kỳ công tuyệt vời! Nhưng đây chỉ là việc mở đầu. Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm cho cả nước đều sáng rực ánh điện...

Lê-nin vừa dứt lời, đội nhạc dây cử bài «Quốc tế ca». Đúng lúc đó, từ nhà đặt máy phát, người thợ cho điện vào đường dây.

Ngoài sân bừng sáng và trong những ngôi nhà quanh đó đều rạng rỡ ánh điện.

Trước đây nông dân Ca-sur-nô thấp đèn dầu hỏa. Đèn này cháy leo lét, quầng sáng tỏa ra dùng đục, nhờ nhờ. Có người nhìn lên ánh sáng điện rực rỡ và nói:

— Thế là ngọn đèn của Lê-nin đã rực sáng ở vùng ta.

Lê-nin chia tay bà con nông dân.

Người từ biệt quần chúng và ra xe. Trời đã tối mịt. Làn gió lạnh tháng Mười một thổi vào mặt.

Xe chạy đã được một đoạn xa, Lê-nin ngoảnh lại nhìn. Những ô cửa sổ sáng ngời của các căn nhà gỗ vùng Ca-sur-nô nổi bật lên giữa cánh đồng đen sẫm một màu.



Con cáo đẹp

Lê-nin rất thích săn bắn nhưng cũng ít khi đi vì không có thời gian.

Có thể chính vì vậy mà đôi lúc Người cũng bắn trượt. Nhưng điều đó không hề làm giảm hứng thú của Người.

Trong thời gian Lê-nin nghỉ dưỡng bệnh các đồng chí mời Người đi săn cáo. Hồi đó là mùa đông: vào một ngày giá rét đẹp trời. Việc chuẩn bị cò để đi săn đã sẵn sàng. Người ta chăng những dây cò đuôi nheo màu đỏ quanh hang cáo trong rừng. Sau đó thợ săn ai nấy đứng vào chỗ của mình. Lê-nin cũng nấp sau một gốc thông lớn.

Từ xa có tiếng chó sủa rồi tiếng súng nổ vang động khu rừng. Lê-nin cầm chắc súng trong tay. Bồn bề yên lặng. Rõ ràng là cáo đã bị xua sang góc rừng khác. Có con chim gì bay trên đầu Lê-nin, đậu xuống một cành thông tuyết. Những bông tuyết nhỏ bay lơ lửng trên không trung.

Cảnh vật trong rừng thật tĩnh mịch và đẹp.

Bất thành linh, một con cáo xuất hiện từ sau một cây thông non. Nó nhìn quanh rồi vươn cổ, có lẽ để đánh hơi. Long cáo vừa mượt vừa dài. Tuyệt nhất là cái đuôi xù. Mỗi khi cáo ve vẩy đuôi, một màu hung đỏ lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Con cáo không nhìn thấy Lê-nin vì Người nấp sau cây thông.

Bỗng cáo nhảy chồm lên rồi đứng sững lại. Nó nghe ngóng, cong đuôi, đôi mắt tròn đen nhánh vẻ hoảng hốt nhìn ra phía trước. Nó đã đánh hơi thấy có người ở gần. Lúc đó có gió nhẹ thổi làm lá cò đuôi nheo gần chỗ Lê-nin đứng phấp phới bay. Con cáo hoảng sợ quay đầu chạy biến mất. Một bác thợ săn già chạy đến bên Lê-nin giận giữ kêu lên một câu gì không rõ.

Lê-nin vẫn đứng đó, nòng súng chúc xuống đất.

—Đồng chí Lê-nin, sao đồng chí không bắn, nó đứng cạnh ngay đồng chí kia mà.

Lê-nin mỉm cười trả lời:

—Thương lắm. Con cáo đẹp quá.



Đầu máy «U-127»

Nhà ga Pa-ve-lét-xki ở Mát-xcơ-va có một đầu máy xe lửa đặc biệt. Theo như qui định chiếc đầu máy này cũng mang số hiệu: «U-127». Chẳng cần nhìn số cũng nhận ra nó. Toàn thân sơn màu đỏ, chỉ có ống khói màu đen và các bánh xe kẻ sọc trắng. Số hiệu «U-127» được sơn màu vàng.

Hằng ngày đều có người tới lau chùi giữ cho đầu máy sáng bóng. Anh em công nhân đã làm cho nó một mái che bằng thủy tinh. Thế là bây giờ đầu máy «U-127» không thể bị dính giọt mưa nào.

Đầu máy ấy được chế tạo trong những ngày thứ bảy lao động cộng sản từ nhiều năm trước đây. Công nhân ngành đường sắt đã dành nhiều ngày nghỉ của mình để làm việc và thế là ngày mồng một tháng Năm năm ấy, đầu máy «U-127» đã hoàn thành.

Đầu máy trông thật đẹp. Những thợ rèn và thợ nguội giỏi nhất đã tham gia chế tạo. Những thợ sơn cừ nhất đã trang điểm cho nó.

Sau đó công nhân đường sắt quyết định tặng đầu máy «U-127» cho Chính quyền Xô-viết và bầu Lê-nin làm thợ



máy danh dự. Họ cử ba công nhân đến gặp Lê-nin trình bày dự định đó. Lê-nin tiếp những đại biểu công nhân đường sắt, nghe họ trình bày rồi mỉm cười: «Tôi đã từng là thợ đốt lò đầu máy. Như thế có nghĩa là bây giờ tôi đã được thăng chức...»

Ba đồng chí công nhân bật cười. Họ đều biết chuyện trước cách mạng tháng Mười, đã có lần Lê-nin phải cải trang làm thợ đốt lò trên đầu máy xe lửa để che mắt kẻ thù.

Sau đó Lê-nin hỏi công nhân về tình hình sản xuất.

Người đã từng nghe nói về những ngày thứ bảy lao động cộng sản của họ. Lê-nin thường quan tâm đến ngày thứ bảy lao động cộng sản và coi đó là một công việc vĩ đại. Đến khi tiễn các đại biểu công nhân về, Lê-nin bảo:

— Nhờ các đồng chí chuyển đến anh em công nhân đường sắt lời cảm ơn của tôi.

Từ đó đầu máy «U-127» đã phục vụ nhiều cho ngành đường sắt. Nó chở hành khách, hàng hóa, nhưng thường là kéo các toa chở than cho các nhà máy ở Mát-xcơ-va.

Chuyện đi cuối cùng của nó vào ngày 23 tháng Giêng năm 1924. Đó là lúc toàn dân đang phải chịu một nỗi đau đớn vô hạn: ngày 21 tháng Giêng năm 1924, Lê-nin đã từ trần ở Go-rơ-ki. Đầu máy «U-127» mang những lá cờ tang chở thi hài người thợ máy danh dự của mình về Mát-xcơ-va. Những người lao động toàn thế giới vĩnh biệt người thầy, người lãnh tụ kính mến, người bạn lớn. Các nhà máy và công xưởng khắp thế giới ngừng làm việc, những tuyến đường sắt ngừng chạy trong năm phút.

Từ đó, đầu máy «U-127» vĩnh viễn dừng lại. Hiện nay công nhân vẫn lo giữ gìn bảo vệ nó chu đáo vì đó là một kỷ vật về Lê-nin vĩ đại.



Bức tượng bán thân Lê-nin

Năm 1937, ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp, triển lãm quốc tế đã được khai mạc.

Từ xa đã có thể nhận ra gian trưng bày của Liên Xô ở khu triển lãm này. Sừng sững vươn cao trên nóc nhà là bức tượng đôi: một công nhân và một nữ nông dân tập thể được đúc bằng thép không gỉ. Những chiếc búa liềm trong tay họ vươn cao về phía trước lấp lánh ánh mặt trời.

Trong phòng lớn nhất của nhà triển lãm có bức tượng bán thân Vơ-la-di-mia I-lích Lê-nin bằng đồng thau đặt giữa những chậu hoa.

Suốt thời gian mở cửa có rất nhiều người thuộc đủ mọi tầng lớp đã đến đây: công nhân, bác học, nhà văn, binh sĩ, nông dân, giáo viên...

Một tối khuya, lúc triển lãm sắp đóng cửa, có một người đàn ông mù đi vào.

Một phụ nữ nét mặt buồn rười rượi dắt tay ông ta. Bà dẫn người mù đến bên tượng Lê-nin rồi đứng sang bên.

Người mù đưa tay sờ bức tượng đồng. Bàn tay ông ta chạm tới vai Lê-nin.

Sau đó người mù cẩn thận đưa tay cao lên nữa.

Nhân viên phục vụ triển lãm đến gần người phụ nữ, hỏi:

—Thưa bà ông ấy là ai? Ông ấy muốn gì?

Người phụ nữ trả lời:

—Đây là chồng tôi, ông ấy bị mù lâu rồi. Từ hồi chiến tranh năm 1914.

Đồng chí phục vụ ngoảnh lại nhìn. Nơi hai mắt của người mù là hai hồ đen ghê sợ.

Người phụ nữ báo:

—Nhà tôi có nghị lực lắm, nếu ông biết chuyện mới biết nhà tôi đã quyết tâm như thế nào.

Người mù vẫn đưa bàn tay gầy guộc lên cao hơn. Những ngón tay ông ta đã chạm phải vầng trán tuyệt đẹp của Lê-nin. Ông ta để yên tay như thế rất lâu.

Sau đó ông bỏ tay xuống. Những giọt nước mắt lăn trên hai gò má.

Người phụ nữ nói:

—Tôi không thể ngăn ông ấy được. Ông ấy chưa từng được thấy ảnh Lê-nin.

Người mù vẫn đứng trước bức tượng.

Ông không lau nước mắt.

Thỉnh thoảng, ông lại thận trọng giơ tay chạm lên mặt bức tượng và lại đứng bất động.

Sau cùng ông mới thốt lên:

—Bây giờ tôi đã thấy Người, tôi đã thấy Lê-nin.



Bức tượng

Chuyện này xảy ra ở một thị trấn nhỏ.

Trường học ở ngoại ô thị trấn là một ngôi nhà mới có nhiều cột. Trên một gò đất trước sân trường có đặt bức tượng Lê-nin.

Bức tượng toàn thân Lê-nin được đúc bằng gang và đặt trên bệ đá hoa cương lớn.

Thế là trước khi vào thị trấn, ai cũng trông thấy Lê-nin trước tiên.

Các em học sinh trồng nhiều loại hoa và bồn cây bạch dương quanh tượng.

Các em còn muốn trồng cả một khu vườn lớn nhưng chưa kịp làm thì chiến tranh * bùng nổ.

* Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941-1945) của nhân dân Liên Xô chống bọn phát-xít Đức xâm lược.

Từng đàn máy bay của bọn phát-xít đến thả bom xuống thị trấn yên lành. Sau đó chúng bắt đầu cho đại bác bắn vào thị trấn.

Khi giặc đã đến gần, dân cư đành phải rời thị trấn. Đàn bà trẻ em sơ tán đến nơi an toàn. Đàn ông cầm súng vào rừng đánh du kích.

Còn một số người không kịp ra khỏi thị trấn.

Giặc tràn vào và thấy cảnh trường học và những ngôi nhà tốt nhất bị bom đạn của chúng thiêu hủy, bức tượng Lê-nin bị phá, các phố xá của thị trấn tan hoang.

Trước tiên, tên sĩ quan phát-xít ra lệnh dán báo cáo lên cửa những ngôi nhà còn sót lại. Báo cáo nói nêu một người lính Đức bị giết trong thành phố thì quân đội Đức sẽ bắn mười người Liên Xô bị bắt đầu tiên thể mạng, bất kể đó là đàn ông hay đàn bà, người già hay trẻ nhỏ.

Sau khi dán báo cáo, bọn phát-xít bắt đầu cướp bóc những nhà vô chủ. Chúng vơ vét đến tận khuya.

Đến đêm, những người dân còn lại bí mật rời thị trấn. Từng người một đi tắt theo vườn rau tới con đường dẫn vào rừng.

Ra đến đồng, họ tụ tập lại mới hay rằng chỉ còn lại sáu người cuối cùng trong thị trấn đồ nát.

Không ai bảo ai cả sáu người cùng ngoảnh nhìn về quá đỗi quen thuộc mà sáng nay hãy còn bức tượng Lê-nin. Sau đó họ cùng lặng lẽ vòng quay lại phía gò đất.

Họ đã tìm thấy bệ đá đặt bức tượng. Nó đã bị bom sét làm đôi. Sáu công dân Xô-viết cũng khênh nó lên đôi cao, đặt lại như cũ. Sau đó họ tìm tượng. Bức tượng vẫn còn

nguyên chỉ phải cái mò mẫm tìm mãi mới thấy. Một cây bạch dương con bị đạn Đức tiện gãy vắt ngang qua nó.

Họ khênh cây bạch dương ra.

Lúc đó tên lính gác Đức lắng tai nghe. Nó thấy hình như có tiếng sột soạt trên gò vắng lại.

Nó đến gần gò đất nhưng bốn bề vẫn yên tĩnh. Chỉ có gió làm cành cây bạch dương xào xạc lá và luồng khói từ ngôi trường cháy nhẹ bốc lên trùm lấy gò đất vắng lặng.

Tên lính gác đứng đó nghĩ ngợi rồi quay về phía những ngôi nhà còn sót trong thị trấn là nơi bọn lính Đức đang ngủ.

Lúc đó sáu người dân Xô-viết cẩn thận khênh bức tượng đặt lên trên bệ đá hoa cương như cũ.

Bệ đá đứng vững như chưa bao giờ bị bom Đức phá vỡ.

Sau đó, lần lượt những người dân cuối cùng của thị trấn bị tàn phá bí mật đi vào rừng.

...Trời đã sáng. Tên sĩ quan Đức quyết định đi thăm thị trấn và hỏi cung những người dân còn lại. Nó mang theo hai tên lính.

Bỗng nó đứng sững lại. Ở trên đồi, bức tượng Lê-nin vẫn còn nguyên vẹn.

Tên phát-xít giận tím mặt, rút súng ra, xăm xăm chạy về phía bức tượng. Bọn lính đi ủng đóng cá sắt rầm rập chạy theo. Tới chân đồi, tên sĩ quan sức nhớ, cất súng và ra lệnh cho lính đưa lưu đạn đến.

Nhưng nó chưa kịp ném thì từ xa vang tới tiếng súng nổ. Cùng lúc đó, bàn tay tên sĩ quan trúng đạn chơi vơi trong không khí. Tiếng súng từ trong rừng vọng ra.

Bọn lính nằm vội xuống giường súng về phía trước.

Bọn Đức báo động. Cả một đại đội lính chạy đến. Bọn sĩ quan chính đồn hàng ngũ ra lệnh tiến vào rừng.

Cùng lúc đó, từ hướng khác, đội kỵ mã của du kích ập vào thị trấn. Thế là bọn phát-xít bị đánh từ hai phía. Trận đánh tiếp diễn cho tới lúc bọn chúng bị tiêu diệt hoàn toàn.

Sau đó một ngày đoàn xe tăng Xô-viết tiến vào thị trấn.

Trước tiên, những chiến sĩ xe tăng trông thấy tượng Lê-nin. Một lão du kích tay cầm súng sẵn đang đứng gác.

Nhưng các chiến sĩ xe tăng không còn thì giờ nói chuyện với ông lão. Phía trước, cuộc chiến đấu đang tiếp tục. Người chỉ huy vẫy tay chào lão du kích, đóng nắp xe tăng và đoàn chiến xa Xô-viết lại lên đường theo hướng tay Lê-nin giơ cao trên đôi chỉ lối.



Mong sao điều đó sẽ đến

Câu chuyện bình dị này tôi nghe được bên bờ sông Đa-uga-va ở nước Lát-vi-a vào thời gian sau cuộc chiến tranh vệ quốc một tý, từ một lão nông người Lát-vi-a.

Hồi đó khắp mọi nơi hăng còn hằn dấu vết của những trận chiến đấu ác liệt. Bên kia bờ sông là những đoạn giao thông hào còn sót lại, ngoằn ngoèo phơi màu đất hung hung đỏ sau những cơn mưa. Dưới nền đường tàu hỏa là khung chiếc cầu đã gãy, bị phủ đầy những lớp gỉ sắt. Những vỏ đạn đại bác rỗng, sơn màu thiếc chết chóc của quân Đức lẫn lóc khắp nơi. Và trùm lên trên tất cả những thứ đó là bầu trời u ám, chán ngắt.

Lão nông đi chân không, mái đầu tóc bạc để trần, mặc bộ quần áo da dết thủ công với những mụn vá lộ rõ.

Nhưng, cặp mắt nhỏ của ông nhìn một cách sắc sảo, tinh tường và với sự chăm chú vui nhộn đặc biệt.

Tôi cảm thấy như mình đã đoán nhận được ý nghĩa của cái nhìn đó: cụ già im lặng nhìn như vậy, sau khi suy nghĩ kỹ

đã quyết định kể một câu chuyện, mà theo ý ông, những người khác nên biết.

Nhưng cụ già vẫn chưa bắt đầu nói ngay. Nhìn thẳng vào tôi, cụ hỏi xem tôi đã đến thành phố Ri-ga chưa và có biết cái phố Txe-xi-xơ không.

Txe-xi-xơ... Txe-xi-xơ... Tôi có nghe nói đến Txe-xi-xơ, đó là thị trấn đầu tiên ở Lát-vi-a đã phát cao ngọn cờ cách mạng tháng Mười, nhưng cuộc cách mạng ở đây đã bị dập tắt.

—Tôi đã từng sống ở phố Txe-xi-xơ,—cụ già người Lát-vi-a nói,—nhưng đã lâu rồi.

Và thế là cụ già bắt đầu kể chuyện, không dừng lại, song không vội vàng. Cụ thông thả chọn từ ngữ và đôi khi lại thay một từ nào đó bằng một từ khác chính xác hơn.

Cụ nguyên không phải là một nông dân gốc gác gì. Trước cụ đã từng làm việc rất lâu tại nhà máy chế tạo toa xe ở Ri-ga ngay từ những năm còn trẻ. Nhưng sau đó cuộc sống đã buộc cụ phải về nông thôn, làm thuê ở các ấp như là một cô nông.

Thế là cụ trở thành một cô nông trong nhiều năm. Đây cũng là số phận của bao nhiêu người. Những thợ tiện kim loại, thợ nguội, thợ lái máy nổi tiếng khéo tay đi chở phân chuồng ra các cánh đồng cho bọn địa chủ: hồi đó những bọn này đã phát đạt cũng như những tên bộ trưởng biển lận.

Nhưng tất nhiên không phải tất cả các công nhân đều về nông thôn. Ai còn ở lại thì sống ra sao? Họ đi lang thang khắp các nhà, kẻ mạ nổi xoong, người cưa củi cho các khách sạn; nói tóm lại, họ làm bất cứ việc gì mà họ gặp.

Và ở đây tôi muốn kể về một người công nhân như vậy.

Người công nhân đó sống với gia đình trong một căn hộ nhỏ hai buồng.

Những căn hộ đó đã từ lâu không được sơn lại: trần đã

rạn nứt, các vách tường đã ngả màu tối tăm, vôi vữa rơi ra loang lổ... Và mọi người cũng đã quen sống như vậy. Mà họ làm sao có thể nghĩ đến chuyện sửa chữa được, khi mà họ không biết được ngày mai mình sẽ sống bằng gì.

Nhưng bỗng từ đâu và ai nói ra chuyện này? Bởi lẽ có những người còn nhớ rất nhiều điều. Mà lẽ nào lại có thể bắt buộc người ta quên được? Và chính từ một người có trí nhớ đáng tin cậy như vậy, mà người công nhân ấy được biết rằng, nhiều năm về trước, khi vừa chuyển sang thế kỷ của chúng ta, Vơ-la-đi-mia I-lích Lê-nin đã từng sống tại một trong hai buồng đó khoảng độ một hoặc hai ngày, hoặc cũng có thể lâu hơn hoặc ít hơn gì đó.

—Có thể không cần nói lên tất cả. Làm sao khiến người ta quên được? Bởi lẽ một chính quyền như thế này chưa từng có ở bọn Ai-dơ-xa-rơ-gi* và Un-ma-nít**.

Người công nhân ấy bắt đầu nhìn căn hộ của mình dưới con mắt mới. Những bức tường của nó đã được nhìn thấy Lê-nin! Sao có thể để nó như vậy được nhỉ?

Người công nhân sống rất thiếu thốn. Song ông ta góp nhặt những đồng xu cuối cùng của mình để mua sắm các thứ sửa chữa, và tự mình trát vữa, quét vôi lại căn buồng trong: phải như vậy, vì Lê-nin đã từng dừng chân ở đây.

Khi kết thúc công việc, tay còn đang dính vôi vữa, vào buổi tối ông bước ra khỏi nhà, một người đàn bà láng giềng nói nhỏ với ông:

«Chính quyền Xô-viết sẽ trở về, họ sẽ lấy các căn hộ

* Ai-dơ-xa-rơ-gi—thành viên của một tổ chức kiểu phát-xít.

** Các Un-ma-nít—một trong những người lãnh đạo bọn tư sản phản cách mạng ở Lát-vi-a, đã từng làm đảo chính phát-xít ở Lát-vi-a vào năm 1934.

này của bác. Để làm gì à? Cũng có thể làm viện bảo tàng hoặc làm phòng truyền thông...»

Thế tức là không chỉ riêng mỗi mình ông được nghe về điều đó? Về cái chuyện Lê-nin đã từng dừng chân ở tại căn hộ của ông ấy mà!

Người đàn bà này mới đứng tuổi, song công việc nặng nhọc đã làm cho bà ta có vẻ tiêu tụy hơn so với tuổi của mình.

Người công nhân nhìn khuôn mặt nhăn nheo, gầy guộc của bà và nghĩ: không, không nên giấu giếm bà ta... Và ông trả lời mạnh dạn, với niềm hy vọng ánh lên trong giọng nói:

«Mong sao điều đó sẽ đến!»

Những nếp nhăn trên khuôn mặt người đàn bà động dậy, bà ta ngẩng cao gương mặt rạng rỡ lên bầu trời đỏ hồng ánh hoàng hôn và reo lên:

«Mong sao điều đó sẽ đến...»

Và buổi tối bà mang hoa đến:

«Cầm lấy, bác láng giềng ơi... Đây, bác biết không, tôi mang đến cho căn buồng ấy».

Sau đó, người ta mang hoa đến ngày càng nhiều hơn. Một ngày cuối thu, có một người nào đó không tự giới thiệu mình đã mang đến một vòng hoa bằng những lá sồi, — những lá sồi đó tựa như được đúc bằng đồng cũ. Trong các bài hát dân gian Lát-vi-a cây sồi tượng trưng cho niềm tin và lòng dũng cảm.

Vòng hoa đó được treo rất lâu trên bức tường trắng, cho mãi đến tận trước chiến tranh vệ quốc.

Chủ nhân căn hộ đó đã thay đổi nhiều lần. Nhưng chỉ những người công nhân chuyển đến ở tại một căn hộ như vậy. Và căn buồng trong vẫn luôn luôn được giữ gìn sạch sẽ.

Trong những năm chiến tranh 1941-1945 có một tên

cánh sát phát-xít bước vào sân ngôi nhà này, hấn đảo cặp mắt màu chì nhìn xung quanh. Và cuối cùng hấn bỏ đi mà không làm gì cả.

Và cũng có thể là hấn đã được biết trước rằng: đây là những ngày quyết định. Ngày càng bừng sáng như để chào mừng bừng lên những ánh hồng ở phương đông, tiếng động cơ máy bay Xô-viết trên bầu trời ngày càng tăng, và tiếng gào thét của những khẩu pháo phòng không cũng ngày càng dữ dội...

Hồng quân Liên Xô khép kín vòng vây thép quanh Ri-ga.

Ở phía tây thành phố chỉ còn một lối hẹp dành cho các sư đoàn Hít-le chuẩn bị rút lui. Khi rút lui quân phát-xít đánh mìn các tòa nhà. Thành phố chìm trong bóng tối. Hệ thống ống nước bị phá hỏng.

Chỉ còn một số trụ nước máy vẫn còn sót lại ở một số vùng ngoại vi thành phố.

Trong đêm tối, dưới bầu trời đỏ rực bởi đạn phòng không, những người phụ nữ xách xô, đi thành từng hàng tiến về ngôi nhà ấy, nơi mà họ tin tưởng sẽ không bị bỏ bom.

Họ im lặng đứng bên trụ nước còn nguyên vẹn. Và một lần nữa, những người vừa mới đến đều nói nhỏ, như một mật khẩu:

«Mong sao điều đó sẽ đến!»

...Lão nông trở nên im lặng, và cũng như trước cụ thông thả chọn từ ngữ và kết thúc câu chuyện:

— Nhân dân đã tin tưởng như vậy. Và tôi nghĩ rằng khắp nơi đều như thế.

Câu chuyện này chắc là một trong những câu chuyện truyền miệng nhưng khó mà gọi đó là chuyện hư cấu: vì với cách bình dị thông thái như vậy những câu chuyện đó đã kể lại sự thật về tình yêu đối với Lê-nin, về một tình cảm

mà lúc nào cũng tìm ra được cách thâm nhập cõi mở và tin cậy vào trái tim người lao động,—điều đó đúng với mọi lúc và mọi nơi, trên mọi vĩ độ và ở mọi nước.

Cụ già nhìn tôi một cách sắc sảo:

—Đây là câu chuyện ở Txe-xi-xơ. Tôi biết rõ cái phố này, bởi vì đã có thời gian tôi sống ở đây.

Về sau tôi lại có dịp đến Lát-vi-a. Ở phía xa trung tâm thành phố Ri-ga tôi đã tìm ra phố Txe-xi-xơ và từ xa có thể nhìn thấy ở đó có một ngôi nhà hai tầng mới quét vôi trắng tinh, với những cánh cửa chớp cửa sổ màu xanh lá cây và với những cánh cổng to cũng được sơn màu xanh như vậy. Trên tường treo tấm biển lưu niệm với dòng chữ được viết bằng tiếng Lát-vi-a và tiếng Nga.

V. I. Lê-nin ở ngôi nhà này
vào mùa xuân 1900 khi Người đến Ri-ga.

Tôi bước vào công. Ở giữa khoảng sân rộng rãi, được quét dọn sạch sẽ một cái trụ nước với cán bơm dài nổi lên. Cách đó không xa một người đàn bà đang ngồi trên chiếc ghế băng.

Để trả lời cho những câu hỏi của tôi về căn hộ mà Lê-nin đã ở, bà trả lời một cách hào hứng, tựa như bà tiếc là không thể kể được nhiều hơn:

—Cứ đêm đêm chúng tôi lại tập trung ở đây, bên cạnh trụ nước này. Thậm chí chúng tôi cũng có thể ra vào đây. Nhưng thực ra chỉ là thể ra vào bằng miệng thôi, chỉ có mấy tiếng thôi. Nhưng các tiếng đó nói về Chính quyền Xô-viết: «Mong sao điều đó sẽ đến!»

Và bà bỗng mỉm cười rạng rỡ, trẻ trung:

—Cứ theo những tiếng này mà chúng tôi nhận ra người mình.

MỤC LỤC

Trên dòng sông Sút-sơ	5
Lá đơn của Lê-nin	12
Tháng Năm	15
Bị bắt giữ	21
Người cha	24
Sức mạnh lời nói của Lê-nin	28
Con đường nguy hiểm	34
Trở về nước Nga	38
Đón Lê-nin	42
Tháng Bảy	49
Bên hồ Ra-dơ-líp	54
Người thợ dệt lò đoàn tàu số 71	58
Quả chín	60
Trên cầu	64
Ở Điện Xmôn-nưi	68
Quân đội ra đời	72
Phát súng của kẻ thù	77
Cây thông ở Xô-côn-nhi-ki	81
Cô gái miền bắc	87
Điều quan trọng nhất	90
Quà tặng	93
Người phi công	97
Ngày thứ bảy lao động cộng sản	100
Cây thông lớn	105
Chuyến đi Ca-sur-nô	108
Con cáo đẹp	114
Đầu máy «U-127»	116
Bức tượng bán thân Lê-nin	119
Bức tượng	121
Mong sao điều đó sẽ đến	125

thuongmaitruongxua.vn

ISBN 5-05-001624-X